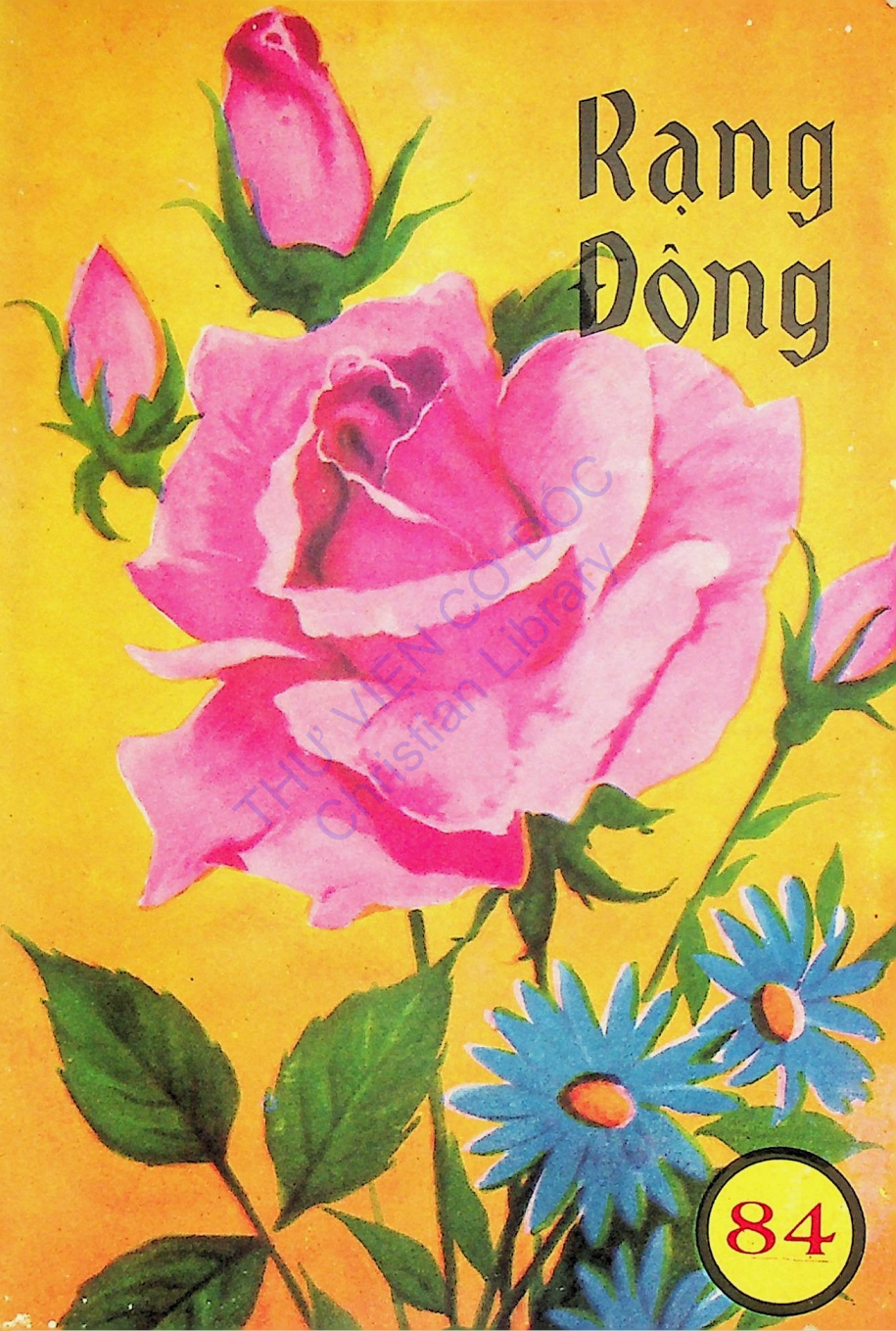


Rạng Đông



84

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bổ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

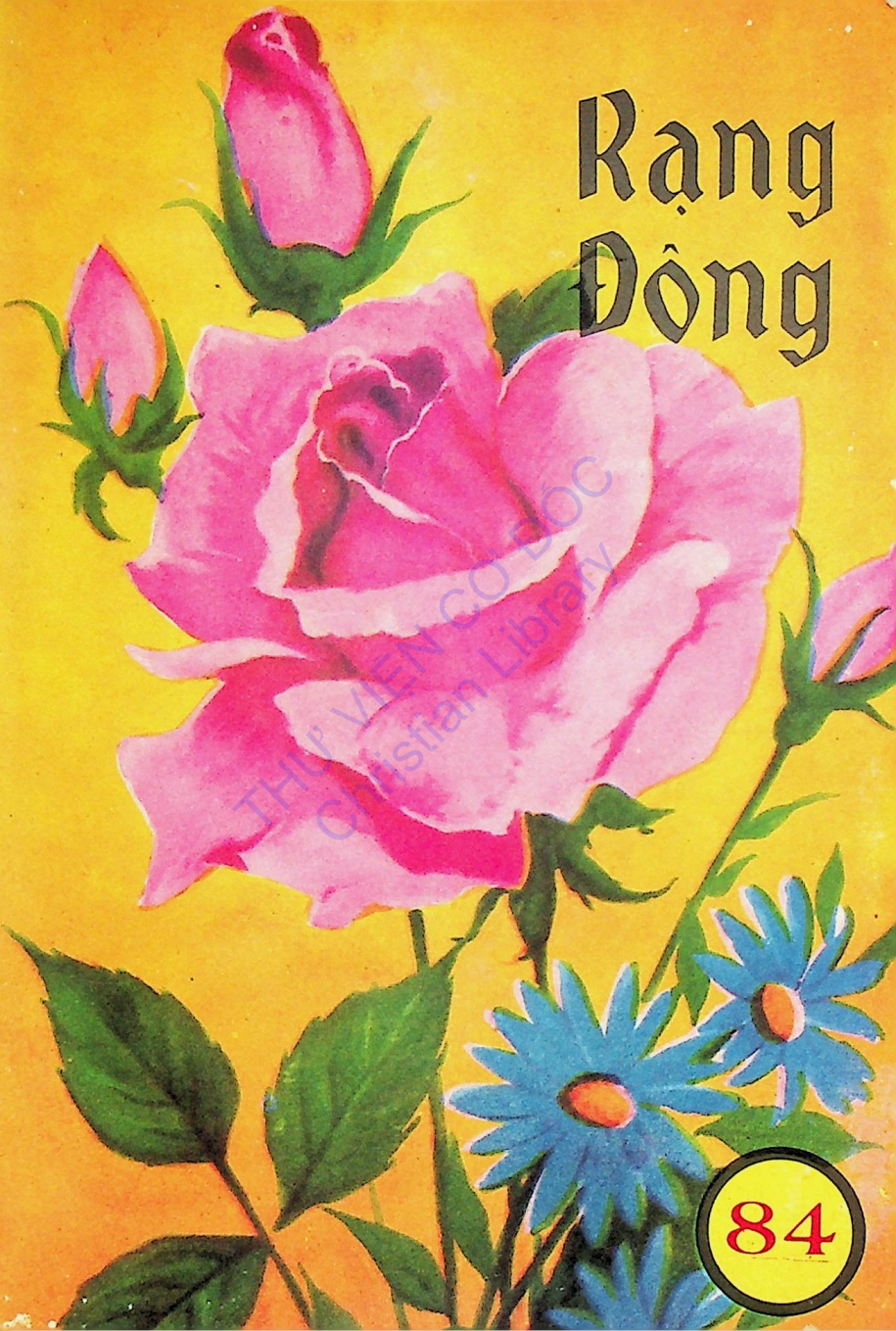
- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

Rạng Đông



84



CƠ-QUAN CHUYÊN PHỒ-BIỂN GIÁO-LÝ TIN-LÀNH

của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

xuất-bản hằng tháng

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :
NGUYỄN-VĂN-VẠN

Quản-lý :

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Hộp thư 329 — Saigon

Tòa-soạn :

5/13, Hòa Hưng

SAIGON-10

Điện-thoại : 23.802



Giấy phép số 5942/BTT/BC
ngày 14-10-1964



GIÁ BẢO

Mỗi tập : 40đ

Mỗi năm : 440đ



Số 34

THÁNG CHÍN

1972

Phát hành ngày 15

Trong số này :



- Con đường giải thoát
- Nét khởi đầu
- Ông vua đa-tình
- Phần thưởng vô-giá
- Tình yêu bạn cần...
- Ta là cái cửa
- Ổn Chúa
- Trong nỗi vui mừng
- Kính thầy
- Tiếp nhận
- Chuyện xưa nay và lời mời
- Nhạc khúc vào đời
- Trang Tuổi Hồng
- Chim non lạc mẹ
- Giấc mơ của bé Thu
- Hộp thư Tuổi Hồng
- Tôi sẽ không chết



Con đường giải thoát

HƠN năm tháng nay, kể từ ngày chiến-cuộc bùng nổ ác-liệt, hàng triệu đồng-bào đã phải lìa bỏ quê-hương để tạm lánh cư đến những nơi tương-đối an-toàn hơn. Phần đông sống trong các trại tỵ nạn, cũng có người tạm tá túc với thân-nhân. Trước hoàn-cảnh đau-khò ấy, chính-quyền cũng như các đoàn-thể tư-nhân đều tận tình lo cứu-trợ cho đồng-bào ruột thịt. Riêng Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam cũng như các cơ-quan và tổ-chức xã-hội Tin-Lành tại Việt-Nam đều vận dụng mọi khả-năng của mình để quyền góp và cứu-trợ đồng bào nạn-nhân chiến-cuộc. Đó chẳng những là bổn-phận người trong một nước phải

thương nhau cùng», mà cũng là những công việc một cơ-đốc nhân chân-chính cần phải thi-hành, vì Kinh-Thánh chép rằng: «Đạo thuần-khiết không chỗ trách được trước mặt Thượng-Đế, Cha chúng ta, ấy là thăm viếng kẻ mồ côi, người góa bụa trong cơn hoạn-nạn của họ, và giữ mình cho khỏi nhiễm-thế-gian». Sứ-đồ Giăng — một trong mười hai tông-đồ được Đức Chúa Giê-xu yêu-thương nhất— đã dạy một cách khá rõ-ràng và dứt-khoát rằng: «Nếu có ai có của-cải trong đời này, thấy anh em mình đang cùng túng mà chặt dạ, thử hỏi lòng yêu mến Thượng-đế làm sao có trong người ấy được?»

Thật vậy, việc thiện là một điều mỗi người chúng ta cần phải làm không phải chỉ để cho được những lời tán-tụng, những bản tuyên-dương của đời. Nhưng đó là một việc mọi người trong thế-gian này — kể cả những Cơ-đốc-nhân tức là những tín-đồ của Đức Chúa Giê-xu — đều buộc phải thi hành, vì mười Răn-giới của Thượng Đế đã được Chúa Giê-xu tóm-tắt lại trong hai điều : kính Chúa, yêu người.

Tuy nhiên ở đây chúng ta thử đặt câu hỏi : những việc thiện chúng ta làm, chẳng hạn như công-cuộc cứu-trợ đồng-bào nạn nhân chiến-cuộc, có thể trở thành một phương-pháp để giải-cứ con người ra khỏi những tội-lỗi họ đã phạm, và đưa họ về Thiên-đàng chăng ?

Kinh - thánh quả - quyết là : Không. Người ta được cứu không do việc lành hay những nghĩa-cử họ làm, dầu cho họ có ra công gắng sức đến đâu đi nữa. Nếu con người có thể làm lành lánh dữ để tự mình giải-thoát lấy mình hẳn Chúa Giê-xu Cơ-đốc đã không cần phải giáng thế để gánh lấy tội-lỗi của họ và

chết thay họ trên thập-tự giá. Thánh Phao-lô, một nhà trí-thức và đạo-đức Do-thái, vốn là một người tự hào về những việc thiện của mình mà ông cho là giữ đúng theo luật-pháp của Thượng-Đế. Nhưng sau đó, khi được Thánh-Linh giác-ngộ, ông đã tự thú rằng : « Vì tôi không hiểu điều mình làm : tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét... Và tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn ; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội-lỗi ở trong tôi vậy. » Và, trong một bức thư gửi cho người Ê-phê-sô, Phao-lô đã viết rằng : « Và, ấy là nhờ ân-diên, bởi đức-tin (trong Đức Chúa Giê-xu Cơ-đốc) mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là ban-tứ của Thượng-Đế. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình. »

Tóm lại, sự cứu-rỗi chúng ta là những tội-nhân trước mặt

Thượng-Đế không do những công đức hoặc những nghĩa-cử của chúng ta mà có được. Sự cứu-rỗi ấy hoàn-toàn nhờ ân điển (hay ân-sủng) của Thượng-Đế ban cho chúng ta, khi chúng ta lấy đức-tin tiếp-nhận Chúa Giê-xu là Đấng đã chịu chết trên thập-tự giá để cứu-chuộc chúng ta. Kinh-Thánh chép rằng : «Hãy tin Đức Chúa Giê-xu thì ông và cả nhà ông sẽ được cứu.» Một khi chúng ta được Chúa cứu rỗi, những nghĩa-cử, những việc lành

chúng ta làm sẽ là bông-trái của sự cứu-rỗi. Và những bông trái ấy sẽ được Thượng-Đế đẹp lòng.

Chúng tôi mong rằng quý vị độc-giả thân-mến là những người đang ra công tìm - kiếm con đường giải-thoát, hãy mau mau đến cùng Đức Chúa Giê-xu, chắc-chắn Ngài sẽ cứu-rỗi quý vị vì Chúa Giê-xu đã quả-quyết rằng : «Phàm kẻ đến cùng Ta, Ta sẽ không bỏ ra ngoài đâu.»

R. Đ.



Thân mời các em Thiếu Nhi tham gia :

CUỘC THI SÁNG TÁC VĂN CHƯƠNG TUỔI HỒNG

(Đợt II)

do Trang Tuổi Hồng tổ chức dành cho tất cả các em thiếu nhi toàn quốc. Đề tài tự do nhưng lành mạnh, hợp với tuổi thơ được viết dưới hình thức truyện ngắn, tùy bút, thơ...

Sẽ có 5 giải thưởng được gửi đến các em trúng giải. Kết quả, sẽ được công bố vào dịp Nô-ên 1972. Mong các em tích cực tham gia và gửi bài về Chị Yên Dung, Hộp thư 1.110 Sài Gòn, trước ngày 15-11-1972.



Nét khởi đầu

Quy gối xuống hai tay tôi chấp lại
Bàn tay gầy mười ngón nhỏ giao nhau
thành một hình gô tích khởi đầu
tôi tha thiết nguyện - cầu : Lạy Chúa !
Xin cho con cặp mắt sáng tỏ
để con nhìn cho rõ mặt trong gương
để con nhìn thấy tội lỗi sau lưng
để con biết mình bất-toàn đại-dật.
Và... điều con hằng khát khao mong-ước
là đức-tin bền vững đến cùng.
Thời-gian chừng lắng đọng
Tâm-sự gửi menh-mông.
Khi hai tay tôi chấp lại
thành một hình gô-tích khiêm-cung
Nơi tôi quy bóng bình-an cao vút,
Tâm-hồn tôi cởi-mở ;

A-men.

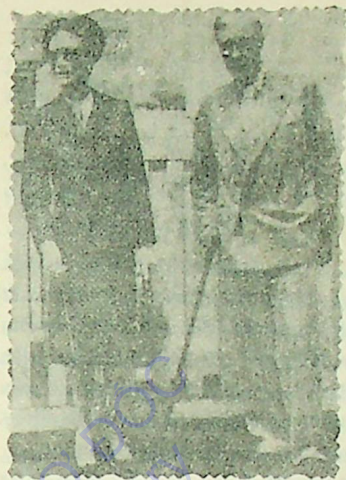
Thật... thành-thời

và tin-cậy vô-cùng

LÊ-ĐÌNH-LÂN.

ÔNG VUA

ĐA - TÌNH



MỘT ông vua từ bỏ ngai vàng để đi theo một thiếu phụ là chuyện hiếm có trên đời phải không bạn? Nhưng đó là điều mà Quốc vương Edward VIII của Anh Quốc đã làm 36 năm trước đây, chỉ vì yêu một thiếu phụ Hoa Kỳ. Thực là chuyện lạ phải không bạn? Một ông vua với tất cả sự giàu sang sung sướng, với tất cả danh giá, đã bằng lòng từ bỏ tất cả để đi theo một người đàn bà, mà bà ta đâu phải nhan sắc lẫy lừng hay danh giá cho cam: bà ta là một thiếu phụ đã hai lần ly dị! Tại sao vua Edward VIII hay cũng gọi là quận công

Windsor lại làm như thế? Câu trả lời duy nhất là: vì tình yêu. Vì tình yêu mà vua Edward VIII quyền cao chức trọng đã bằng lòng từ bỏ tất cả, mặc cho hoàng gia phản đối để kết hôn với bà Wallis Simpson. Quyết định trên của quận công Windsor hồi tháng 12 năm 1936 đã làm chấn động hoàng triều có cả 1000 năm lịch sử của Anh Quốc, làm chấn động cả thế giới thời ấy và ngày nay mỗi lần nhắc đến chuyện trên ai cũng phải nhận rằng đó là câu chuyện tình lãng mạn nhất thế kỷ! Hôm tháng 5 vừa rồi quận công Windsor từ trần, và một lần

nữa câu chuyện tình hi hữu này lại được mọi người nhắc đến, không phải nhắc đến để khuyến khích chúng ta bỏ học, bỏ địa vị, bỏ sự nghiệp để theo đàn bà đầu, nhưng là để học bài học tình yêu vị tha nơi nhà vua đa tình này.

Vì tiền bạc, vì danh vọng mà bắt kẻ đến người khác là chuyện rất thường trên thế giới này, nhưng vì tình yêu mà dám bỏ cả bạc tiền danh vọng thì thực là chuyện hiếm có. Quận công Windsor có trong tay tiền bạc, danh vọng, đứng đầu một đế quốc vĩ đại, có thần dân khắp nơi trên thế giới, nhưng ông đã già từ tất cả vì tình yêu. Nếu ai cũng dám vì tình yêu mà làm như thế thì có lẽ đất nước chúng ta chẳng còn chiến tranh, bất công xã hội sẽ chấm dứt và chúng ta sẽ có được thiên đàng ngay trên hạ giới này. Chỉ cần tình yêu thôi cuộc diện thế giới này sẽ đổi khác hẳn.

Nếu người ta biết yêu nhau hơn là tiền bạc, yêu nhau hơn là đất đai, yêu nhau hơn là danh vọng thế giới này sẽ tốt đẹp là chừng nào. Nhưng tình yêu đó đã không có trong con người và vì vậy mà con người sống trong đau khổ.

Có người sẽ bảo, chúng ta có tình yêu chứ ! Vâng, nhưng chưa bao giờ tình yêu bị lạm dụng bằng lúc này. Người ta coi tình yêu là sự chung đụng thể xác, tình yêu là tự do, muốn làm gì cũng được, bất chấp cả luân lý đạo đức vì yêu nhau thì phải tha thứ cho nhau chứ ! — Bao nhiêu các cô yêu các cậu chỉ vì chức tước, vì địa vị chứ không phải vì tình yêu thực sự. Và các cậu cũng thế, yêu các cô chỉ vì một nét quyến rũ bề ngoài, chỉ mong chiếm hữu được người đẹp. Tất cả những tình yêu như vậy không phải là tình yêu thật, vì tình yêu thật không đặt điều kiện, cũng không vì mình nhưng là vì người khác. Nhưng bao nhiêu người trong chúng ta có được tình yêu đó ?

Tôn giáo nào cũng dạy người ta yêu nhau. Khổng giáo nói đến chữ nhân, Phật giáo nói đến tình thân vị tha giác tha. Cơ-đốc giáo nói đến bác ái. Nếu tôn giáo nào cũng đẩy đẩy tình yêu như vậy thì tại sao con người vẫn còn đau khổ ? Có lẽ vì chúng ta chỉ yêu bằng lời nói, bằng miệng lưỡi mà không yêu bằng hành động. Thực vậy, ai cũng dạy về tình yêu, ai

cũng nói về tình yêu nhưng ít có ai, hay có thể nói là không có ai sống cho tình yêu cả. — Tuy nhiên lịch sử cho chúng ta thấy rằng có một người tuyên bố mình là tình yêu và cũng sống cho tình yêu đó nữa. Người ấy là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là Chúa của Tình Yêu và Ngài đã sống, đã thực hành để thể hiện tình yêu ấy. Ngài là vị Giáo chủ duy nhất chết vì nhân loại. Giê-xu chính là Thượng Đế, là Vua cả vũ trụ này, nhưng đã bằng lòng từ bỏ ngai vàng ấy, sinh ra giống như người, sống như con người để rồi chịu chết thế cho con người để cứu họ. Có tình yêu nào lớn hơn tình yêu ấy không ?

Anh Hoàng Edward VIII vì tình yêu mà bỏ ngai vàng nhưng đó chỉ vì chính ông và người mà ông yêu thôi, nhưng Đức Chúa Giê-xu từ bỏ ngai vàng vì người khác vì cả nhân loại này, vì bạn, vì tôi. Quận công Windsor chỉ phải bỏ ngai vàng mà thôi nhưng Đức Chúa Giê-xu còn phải chịu chết vì đối tượng của tình yêu mình nữa. Mà chúng ta cũng có xứng đáng gì cho cam, chúng ta chỉ là những tội nhân đáng chết mất.

Câu chuyện ông vua đa tình của Anh quốc chắc chắn sẽ được nhắc mãi trong lịch sử. Người ta nhắc đến ông vì tình yêu mà bỏ cả ngai vàng. Còn bạn thì sao ? Khi bạn chết người ta sẽ nhắc đến bạn như thế nào ? Bạn có vì tình yêu, vì lòng thương, vì bác ái mà giúp đỡ người khác không ? Hay tiền bạc, danh vọng đối với bạn lớn hơn và bạn khư khư giữ lấy nó chẳng cần đề ý đến người khác ? Nếu bạn thấy hành động của vua Edward VIII là cao cả đáng noi theo thì bạn cũng đừng quên một người đã làm gì hơn thế nữa : Chúa Cứu Thế Giê-xu vì tình yêu đối với chúng ta là con người tội lỗi đã từ bỏ ngai vàng của Ngài nơi thiên đàng để giáng xuống làm người, để chết thế bạn và tôi là đối tượng của tình yêu Ngài. Bạn đáp ứng thế nào trước tình yêu ấy ? Bạn muốn biết rõ hơn về tình yêu của Chúa Giê-xu đối với bạn, mời bạn viết thư về cho :

Tòa Soạn Báo RẠNG ĐỒNG
5/13, đường Hòa Hưng Saigon 10.
Bạn sẽ được giải thích rõ ràng hơn.

*Trích Chương-trình NĂM PHÚT
CHO ĐỨC TIN của Đài Viễn-
Đông.*

PHẦN THƯƠNG VÔ GIÁ

— XUÂN MỸ

Bà Thạch Thị Định với 6 con,
3 người lính và bé gái đi lạc do
bà nuôi trong thời gian 3 tháng
tại vùng địch tạm chiếm.



ĐÀ I phát Thanh Saigon trong các buổi loan tin thường lệ vào hạ tuần tháng 7-1972 có cho biết bà Thạch-thị-Định vợ Trung sĩ nhất Danh-Ngọc một quân nhân bị mất tích tại mặt trận Quảng-trị, đã không quản ngại gian khổ và nguy hiểm che chở và săn sóc cho ba chiến sĩ của Quân-lực Việt-nam Cộng hòa. Ba chiến sĩ này là Lăng-việt-Bảo thuộc Tiểu-đoàn 4 Thủy-quân Lục-chiến, Binh-nhi Nguyễn-bảo-Lâm thuộc Sư-đoàn 3 Bộ-binh và Đường-Thị nghĩa-quân Chi-khu Mai-linh đều bị thương và được bà Định giấu dưới căn hầm của mình ở làng An-thái, quận Mai-linh, tỉnh Quảng-Trị gần ba

tháng cho đến khi khu vực này được Quân-đội Chính-phủ phản-công tái chiếm.

Ngoài ra bà Định còn nuôi thêm một em bé tên Diệp 6 tuổi mà các thân nhân đã bị tử thương hay thất lạc trong khi chạy loạn mặc dầu bà đã có một gánh nặng gia-đình 6 con phải nuôi dưỡng và đùm bọc.

Sau khi được biết gương anh-dũng và can-đảm của bà, Tổng-thống Nguyễn-văn-Thiệu đã cho đưa chiếc phi-cơ riêng của ông ra Huế để đón bà vào Dinh Độc-lập cho ông gặp mặt. Bà được đối-đãi như một thượng-khách của Tổng-

Thống nên vị Tỉnh-trưởng Thừa-thiên tại Huế cùng một Phái-đoàn đã đưa chiếc xe sang nhất hiệu Mercedes đến đón bà ra phi-trường Phú-bài để đáp chuyến phi-cơ đặc-biệt vào Saigon.

Trong buổi tiếp-kiến chính-thức tại Phủ Tổng-thống với sự hiện-diện của Phó Tổng-thống Trần-văn-Hương, Thủ - tướng Trần-thiện-Khiêm và nội-các cùng một số nhân-vật quan-trọng khác, Tổng thống Nguyễn-văn-Thiệu đã nhiệt-liệt khen-ngợi bà bằng những lời lẽ chân thành. Đại-ý ông nói : Trong khi còn ở trong khu vực do đối-phương kiểm-soát, bà Định đã không quản-ngại nguy-hiểm giấu ba chiến-sĩ trong nhà. Nếu hành-động giấu giếm của bà bị phát-giác thì chắc mạng sống của bà sẽ mất. Sự giúp đỡ của bà cho ba quân-nhân nói trên được Tổng-thống coi như sự giúp đỡ cho toàn thể Quân-đội.

Tổng-thống cũng đề-cao lòng nhân-ái của bà khi nói đến em nhỏ được bà nhận nuôi dưỡng. Bà có thể từ-chối không nhận em nhỏ này vì bà đã có một gánh nặng gia-đình nhưng bà đã can-đảm làm thêm một việc nghĩa

đem em nhỏ này về nuôi bắt chấp sự nghèo khó và túng thiếu.

Nhân-danh Tổng-thống Việt-nam Cộng-hòa kiêm Tổng-Tur-Lệnh Quân-đội, Tổng-thống đã ân-thường Đề-nhất-dãng Chương-Mỹ Bội-tinh và Nhân-Dũng Bội-tinh cho bà Định đồng thời cũng ban tặng cho bà một số tiền mặt và một căn nhà với đầy đủ tiện-nghi để ở.



Buổi tiếp-kiến chính-thức của Tổng-thống đã kết thúc trong niềm hân hoan và biết ơn của bà Thạch-thị-Định.

Câu chuyện giấu các chiến-sĩ trên đây làm cho chúng ta nhớ đến bà Ra-Háp, một nhân-vật trong Kinh - Thánh. Bà này ở thành Giê-ri-cô thuộc xứ Ca-na-an

là một nơi mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho dân Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp nhưng xứ này lại bị dân ngoại bang chiếm cứ — Giô-suê Thủ-lãnh của đạo-quân Y-sơ-ra-ên có nhiệm vụ phải tiến quân đánh chiếm lại xứ này và vì vậy đã sai hai thám tử đi dò xét tình hình địch quân ở thành Giê-ri-cô. Hai người đã vào trú-ngụ tại nhà bà Ra-Háp thì bị phát-giác và đuổi bắt. Nhưng nhờ lanh trí, bà giấu hai thám tử trên mái nhà rồi tìm lời đánh lạc hướng các nhân viên đuổi bắt. Bà đã can-dảm che-chở cho hai chiến-sĩ của quân Y-sơ-ra-ên không sợ trái luật Vua vì bà tin rằng Đức Chúa Trời đã phó thành Giê-ri-cô cho tuyên-dân của Ngài chiếm hữu. Đức-tin của bà đã được biểu-lộ qua cuộc đối-thoại với hai thám-tử, Y-sơ-ra-ên như sau :



Bà Ra-Háp nói : “ Vì chúng tôi có hay khi các ông ra khỏi xứ Ê-díp-tô (Ai-cập) thì Đức Giê-hô-va đã khiến nước Biển đỏ bày khở trước mặt các ông và điều các ông đi làm cho Si-hôn và Óc, hai vua dân A-mô-rit ở bên kia sông Giô-đanh mà các ông đã diệt đi. Chúng tôi có hay điều đó, lòng bèn tan ra, chẳng ai trong chúng tôi còn can đảm trước mặt các ông nữa, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ông là Đức Chúa Trời ở trên trời cao kia và ở dưới đất thấp này. Vậy bây giờ tôi đã làm như cho hai ông thì hai ông cũng phải làm như lại cho nhà cha tôi... Các ông sẽ về cha mẹ, anh em, chị em tôi, và hết thầy người bà con của họ đều còn sống cùng cứu chúng tôi khỏi chết. »

— “ Hai người nói cùng nàng rằng : Khi nào chúng ta vào xứ, nàng phải cột sợi chỉ điều này nơi cửa sổ mà nàng dòng chúng ta xuống rồi nhóm hiệp cha mẹ anh em và hết thầy bà con của nàng lại trong nhà mình. Phàm ai trong các người đó đi ra ngoài cửa nhà nàng thì huyết người ấy sẽ đổ lại trên đầu người, và chúng ta vô tội ; nhưng nếu ai tra tay vào người nào ở cùng nàng trong

nhà thi huyết của người đó sẽ đổ lại trên đầu chúng ta". (1)

Hành động can đảm của nàng do đức-tin thúc đẩy đã được tường-thường một cách xứng đáng. Mạng sống của nàng và của tất cả những người ở trong nhà nàng đều được bảo-toàn không bị tiêu-diệt với dân thành Giê-ri-cô khi quân Y-sơ-ra-ên đánh chiếm.

Cả hai phụ-nữ trên đây : bà Thạch-thị-Định và nàng Ra-Háp đều có những điểm tương-đồng là giấu và giúp đỡ các chiến-sĩ thoát khỏi vòng nguy hiểm. Cả hai bà đều can đảm và anh-dũng, quyết-định làm theo lương-tâm và lòng tin của mình. Tuy nhiên hành-động của hai người cũng có những chỗ khác nhau. Bà Thạch-thị-Định che chở cho ba chiến-sĩ là do lòng yêu nước và nhân-đạo. Bà không nỡ để các chiến-sĩ còn mang thương tích trên mình bị bắt và sát hại. Lúc hành động như vậy, bà không nghĩ rằng một ngày kia bà sẽ được Tổng-thống Nguyễn-văn-Thiệu tiếp - kiến và tường-thường một cách trọng hậu. Trái lại hành-động của bà Ra-Háp phát xuất từ lòng tin và kính sợ Đức Chúa Trời. Bà tin rằng hành

động che giấu hai thám-tử của bà sẽ cứu bà và toàn gia bà khỏi bị tiêu diệt với dân thành Giê-ri-cô. Hành-động bởi đức-tin của bà đã biệt riêng bà và tất cả những gia-nhân của bà ra khỏi đám dân vô tín của thành Giê-ri-cô và nhờ đó mà thoát khỏi bị tiêu-diệt.



Trên đây chúng ta thấy hai phụ-nữ có lòng can-đảm giống nhau nhưng người này hành-động theo lòng nhân-đạo và yêu nước còn người kia theo đức-tin và lòng kính-sợ Đức Chúa Trời. Do đó phần thưởng mà hai người nhận được cũng khác nhau: Bà Thạch-thị-Định nhận được hai bội-tinh, một số tiền mặt và một căn nhà

(1) Giô-suê 2 : 10-19

xinh xắn do Tổng-thống Nguyễn-Văn-Thiệu trao tặng. Và bà Ra-Háp thì nhận được sự ban thưởng chẳng những bằng sự sống thuộc thể cho chính mình và cả gia-đình mình do quân Y-sơ-ra-ên bảo vệ mà luôn cả sự sống đời đời cho linh-hồn mình do chính Đức Chúa Trời ban phát để tưởng-thường đức-tin của bà đối với Ngài. Quả thật bởi đức-tin mà tên nàng Ra-Háp đã được liệt-kê vào gia-phả của Đức Chúa Jê-sus-Christ hay nói một cách khác; hành-động can-đảm và đầy đức-tin của bà đã làm cho bà trở nên người nhà của Đức Chúa Trời đúng như lời Kinh-Thánh đã bày tỏ: « Hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài » (2).



Ngoài sự sống bất-diệt do Đức Chúa Trời ban thưởng, bà Ra-Háp cũng còn nhận được một chỗ ở đầy vinh-quang trong nước Thiên-đàng, nơi không có sự than khóc đau đớn buồn thảm tuyệt-vọng v.v. nhưng đầy sự vui mừng bình-an phước-hạnh.

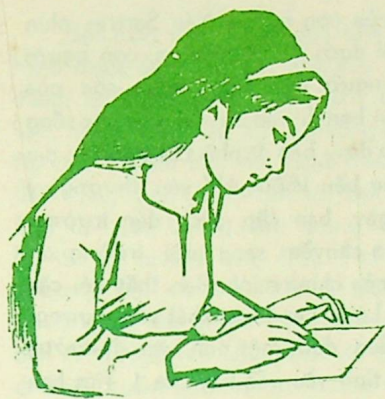
Hỡi quý độc-giả thân mến, mỗi người chúng ta ai cũng có dịp tiện hành-động như hai bà Thạch-thị-Định và Ra-Háp để giúp đỡ người khác, và mỗi dịp tiện đến với chúng ta trong những hoàn-cảnh khác nhau. Thật vậy việc nghĩa không bao giờ thiếu nhưng chỉ sợ lòng chúng ta không thích làm việc nghĩa mà thôi vì Kinh-Thánh là lời của Đức Chúa Trời như một tấm gương soi đã phơi bày lòng người ta bằng những giọng chữ ngán ngủi nhưng rất chính xác: « Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật và rất là xấu xa; ai có thể biết được? Ta Đức Giê-hô-va dò xét trong trí, thử nghiệm trong lòng báo cho mỗi người tùy đường họ đi, tùy kết quả của việc họ làm. » (3). Muốn

(Coi tiếp trang 50)

(2) Giảng 1 : 12

(3) Giê-rê-mi 17 : 9-10

NÓI VỚI BẠN :



Tình yêu bạn cần ...

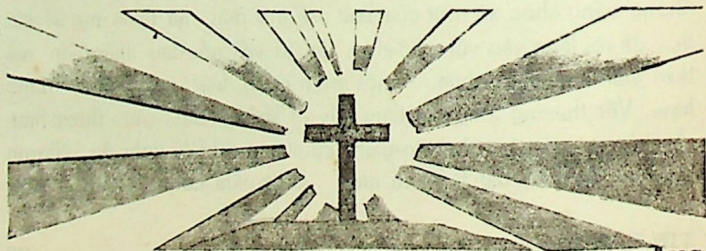
Tháng 9 năm 1972

Bạn thân mến,

Những bản tường trình vẽ con số người bị giết vắng vắng bên tai bạn hằng ngày... máu chảy và chảy khắp đó đây ! Trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt như thế, nói đến tình yêu hẳn là câu chuyện xa vời... Không bạn, tình yêu vẫn là lẽ sống của con người muôn thuở, và cần hơn bao giờ hết cho những ai đang sống trên mảnh đất nhuộm màu khói lửa đau thương suốt phần tư thế kỷ dài... Nhìn số nạn nhân không lồ... bơ vơ... rét lạnh... đói khổ..., những gói quà cứu tế xa gần quả là nhu cầu thiết thực. Nhưng tâm trạng con người vẫn thấy cần cái gì hơn nữa... Những vết hoang tàn rồi đây sẽ được tái thiết, những giọt lệ trên đôi mắt mẹ hiền sẽ cạn dần, những chiếc khăn tang sẽ cũ mòn theo năm tháng, những tiếng khóc xé ruột của bao trẻ thơ mất cha thiếu mẹ sẽ bật đi... để rồi lắng vào vùng cô-đơn sẵn có với nỗi đau thâm kín mà thời gian khó phai nhòa... «một mình mình biết, một mình mình hay». Vết thương lòng sâu đậm này sẽ không bao giờ được hàn gắn bởi sự vật nào của trần-gian, có chăng chỉ bởi tình yêu ! Nhưng tình yêu đã mất, bạn bị quan nhir ủa bên kia Cẩm cỏ xanh... Đây

bạn bắt gặp cái thảm trạng chung của con người. Nếu Sartres nhìn con người trong số phận bi-đát, thì dưới đôi mắt Platon, con người là «con của sự nghèo thiếu». Thật người cần được chăm sóc của tình yêu là đường nào ! Có đôi lần bạn đi vào suy-tư về cuộc sống nhân thế. Ngay từ tiếng khóc chào đời, bạn đã phải cần bàn tay dịu hiền của từ-mẫu. Bạn lớn lên trong bầu không khí yêu thương và ấm cúng của gia-đình... Rồi một ngày, bạn cắp sách đến trường. Từ khung cảnh gia-đình bé nhỏ bạn chuyển sang môi trường xã-hội. Bạn ý thức cái «Tôi» đơn độc của chính mình. Bạn thấy cái cần của cuộc sống là sống với kẻ khác. Lòng bạn khao khát yêu thương. Dẫn thân vào đời, bạn cố gắng đeo đuổi một tình yêu lý-tưởng mà bạn hằng mơ ước... nhưng tình yêu vẫn bay xa ! Tim bạn thấy đau. Bạn bắt đầu học chữ «yêu» trong khía cạnh thực tế đầy chua cay. Tình yêu không đơn giản, thuần khiết, cao đẹp như bạn tưởng, nhưng còn bị tùy thuộc ở vật thề quá nhiều. Tài sắc, giàu sang, quyền thế, danh vọng... hẳn là sân khấu bi-hài kịch của tình yêu. Đời có yêu bạn chẳng, khi bạn với đôi bàn tay trắng, với đôi túi rỗng ?

Bạn khác được may mắn hơn trong mỗi hoài vọng. Cuộc sống với tình yêu đầy tươi thắm như hoa của mùa xuân... nhưng ngày nào đó, tình yêu bỗng bay đi, để cho tâm-hồn mới khóc than luyến tiếc một tình yêu đẹp đẽ nhất mà bạn có thể không bao giờ tìm lại được ! Tình yêu đã chết, bạn thấy đời như mất hết lẽ sống. Bạn tuyệt vọng chẳng ?



Bạn thân mến, vượt qua tình yêu nhân-thế chóng tàn, tôi hân hạnh mang đến bạn một tình yêu vững chắc hơn, bảo đảm hơn, thanh khiết hơn và đầy trọn hơn, đó là tình yêu Thiên Thượng. Thật vậy, nỗi cô đơn sâu kín của lòng bạn, sẽ không bao giờ được khỏa lấp cho đến khi bạn yên nghỉ trong tình yêu của Thượng Đế. Kỳ diệu thay, Kinh Thánh nói với bạn rằng : Thượng Đế là Tình Yêu. Một tình yêu không nằm trong tinh-thần chiếm đoạt, không đòi hỏi ở sự tương ứng. Đây Tình Yêu với tất cả sự cho không. Thượng Đế yêu bạn không phải vì bạn có những gì đáng yêu, Thượng Đế yêu bạn vì bạn là con người không có gì cả, Ngài yêu bạn là vì Ngài yêu chính bạn đó thôi ! Bạn biết chăng, Thượng Đế đã thấy trước bước chơn sa-dọa bạn, và ngay từ trước cõi đời đời vô cùng Ngài đã đơn phương dự liệu chương trình cứu chuộc bạn bởi tình yêu lớn Ngài, hầu bạn được nhận làm con Thượng Đế, được hưởng cơ-nghiệp phước hạnh không suy tàn trên thiên quốc?

Thượng Đế yêu bạn với tất cả hy-sinh. Ngài không yêu bạn với lời nói suông, nhưng ban cho bạn chính Con Một Ngài, như lời Kinh Thánh tuyên phán : « Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy, không bị hư mất mà được sự sống đời đời. » (Giăng 3 : 16). Sự hóa thân của Cứu Chúa Giê-Xu giữa nhân thế là tiếng nói sống động Tình Yêu Thượng Đế. Tại thập tự giá, nơi Chúa Giê-Xu xả thân vì tội bạn, Thượng Đế nói là Ngài yêu bạn dường nào ! Và tại mồ mả trống, nơi Chúa Giê-Xu đã sống lại cách khải hoàn Thượng Đế nói là trong Chúa Giê-Xu bạn sẽ nhận được sự sống vĩnh cửu, sự chết không còn quyền trên bạn nữa. Đây là sự cứu chuộc chắc chắn và toàn vẹn của tình yêu thiên thượng. Lời Thượng Đế chứng quyết với bạn rằng : «... bất kỳ sự chết, sự sống.. việc bây giờ, việc hầu đến.. hoặc một vật nào chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã

chúng cho chúng ta trong Đức Chúa Giê-xu Cơ-đốc là Chúa chúng ta.» (Rôm. 8 : 39).

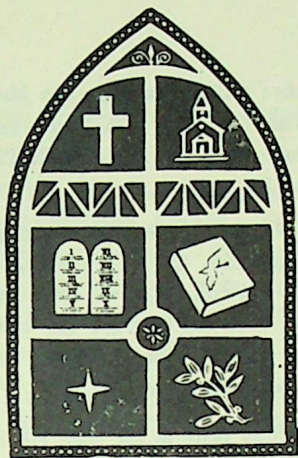
Tôi xin kể cho bạn câu chuyện cảm động sau đây: John, thanh niên con một của một gia đình ở New England. Anh đã bỏ nhà và sa vào đường trụy lạc, bài bạc đến nỗi mắc số nợ quá lớn. Cuối cùng anh ta bị ngồi tù. Người cha vô cùng yêu thương con, nên tìm đủ cách để trả thế mới nợ để yêu cầu tòa án ban giấy ân xá. Khi viên cảnh sát, người có phận sự phóng thích tù nhân mang đến trao cho John giấy ân xá, thì anh ta không thể tin được. Nhưng sau đó cảnh sát trao cho anh lá thư của người cha : «Con trai yêu dấu, món nợ khổng nạn kia đã trả xong, tòa án đã tha cho con. Và người cha già này chẳng bao giờ dừng tâm để tha thứ con. Hãy mau trở về cùng cha.» Giọt lệ John lăn trên đôi má, anh ta nói : «Tôi nhất định trở về nhà cha tôi.»

Bạn thân mến,

Bạn đang thiếu vắng tình yêu, bạn đang khao khát tình yêu chân thật và vĩnh cửu? Kìa, Thượng Đế của Tình yêu đang theo dõi bạn, Ngài thấy từng bước chân sa đọa bạn, nghe những tiếng khóc thầm của lòng bạn. Ngài gọi bạn trên khắp mọi lối đi gập ghềnh của trần gian. Chính Chúa Giê-Xu giáng thế để tìm và cứu bạn : «Bởi Con Người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất» (Lu. 19 : 10). Xin bạn hãy hưởng ứng ngay hôm nay và tiếp nhận Tình Yêu của Thượng Đế dành cho bạn, để vết thương tâm hồn bạn được hàn gắn. Đời bạn sẽ tươi vui và có ý nghĩa trong Tình Yêu Lớn đời đời của Thượng Đế. Đó là Tình yêu mà bạn cần. Đây tin vui gửi đến bạn : «Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ác tưởng mình ; hãy trở lại cùng Đức Giê-Hô-Va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ đời dào.» (Ê-sai 55 : 7)

Mong gặp bạn trong tình yêu Cơ-Đốc,

Thành Tâm



Ta Là Cái Cửa

CHÙA JÊSUS đã tự giới thiệu chính Ngài là cái cửa của sự cứu rỗi.

Ngài phán : « Ta là cái cửa : nếu ai bởi ta mà vào thì sẽ được cứu rỗi ; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ » (Giăng 10 : 9).

Chúng ta hãy xét đến mỗi ngôn từ của lời tuyên phán : « Ta là cái cửa ».

Đại danh từ « Ta » chỉ Chúa Jêsus Christ. Khi Ngài phán :

« Ta là cái cửa », Ngài nói về chính mình Ngài và không ai khác.

Giáo-hội — dầu là một cơ quan thiêng liêng — không phải là cái cửa. Mục-sư, linh-mục — dầu có khả-năng chỉ cho thánh-già cái cửa — không phải là cái cửa.

Những giáo-lý — dầu được Chúa ban truyền — không phải là cái cửa. Các công việc từ-thiện xã-hội — dầu cứu-trợ những người đau khổ — không phải là cái cửa.

Chính Chúa là cái cửa ! Ngài phán : « Chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Thượng-đế » (Giăng 14 : 6). Như có chép : « Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác ; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu » (Công-vụ 4 : 12).

Ngôn từ « LÀ » phải được xét đến cách cần-trọng. Ngài không phán : « Ta đã là cái Cửa », — vì như vậy lời tuyên phán này chỉ đúng ở trong quá khứ.

Ngài cũng không phán : « Ta sẽ là cái Cửa », — vì như vậy lời tuyên phán này về Ngài chỉ đúng trong tương-lai.

Ngài phán : « Ta là cái Cửa ». Trong hiện tại Ngài là cái Cửa — nghĩa là ngay chính bây giờ. Đó là lý-do tại sao chúng ta được khuyên mời : « Bây giờ hãy đến » và « Bây giờ hãy vào ». Chúng ta được đoán chắc rằng : « Kia, hiện nay là thì thuận tiện ; Kia, hiện nay là ngày cứu rỗi ! » (II Cô-rinh-tô 6 : 2).

Chúng ta nên chú ý đến chữ CÁI (trong câu cái cửa). Chúa Jê-sus không tuyên phán : « Ta là một cái cửa » — vì nói như vậy có nghĩa là có nhiều cái cửa. Tất cả mọi con đường đều có thể dẫn tới Luân-đôn (hay La-mã) nhưng tất cả mọi cái cửa không dẫn tới Thiên-đàng.



Chúa Jê-sus không phải là một trong nhiều cái cửa, nhưng là cái cửa — cái cửa duy nhất. Ngài

phán : « Chẳng có chúa nào khác » (Ê-sai 45 : 22). « Chỉ một mình Chúa Jê-sus mà thôi » (Ma-thi-ơ 17 : 8).

Ngôn từ « cửa » thật đơn giản và gọi cảm. Tất cả chúng ta đều biết cái cửa là gì và công dụng của nó ra sao — một cái cửa là một lối vào, một lối chánh, một phương-tiện để ra vào.

Chúa Jê-sus là lối vào để đến sự cứu-rỗi, đến sự bình-an — đến sự sống đời đời, đến sự vinh hiển thiêng liêng, đến thiên đàng và về Nhà !

Và chúng ta có thể đặt câu hỏi Ngài có xứng đáng là một cái cửa không ? Chính Ngài là Đấng duy nhất chết vì tội lỗi của chúng ta, để Ngài « dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời » (I Phi-e-rơ 3 : 18).

Ấy là huyết quý giá của Ngài đã đổ ra cho sự tha thứ tội-lỗi của chúng ta (Ê-phê-sô 1 : 7). Ngài đã từ kẻ chết sống lại và là « Trái đầu mùa của những kẻ ngủ » (I Cô-rinh-tô 15 : 20).

Bây giờ chúng ta hãy chú ý đến phương-lược đơn-giản trong sự cứu-rỗi của Thượng-đế — « Nếu

ai bởi Ta mà vào, thì sẽ được cứu-rỗi. »

Không phải bằng Luật-pháp — không phải bằng công-tác — không phải bằng đức tính — không phải bằng hạnh kiểm — không phải bằng tiền bạc, nhưng « bởi Ta », đó là lời tuyên phán của Chúa Jêsus.

« Nếu ai bởi Ta » — bất cứ người nào, đàn ông, đàn bà, gái hoặc trai — « mà vào, thì sẽ được cứu. »

Cái cửa đang được rộng mở !
Bạn được Chúa mời vào. Ngài phán : « Hãy đến cùng Ta, » (Ma-thi-ơ 11 : 28). Bạn có đến cùng Ngài ngay bây giờ không ?

Khi bạn vào, bạn ở trong bầy của Đấng Chấn Chiên Vi-đại, và bạn có thể vào ra giữa các con chiên của Ngài và gặp được đồng cõ.

TƯỜNG-VI

sưu-tầm

HÌNH ẢNH

Các bà trong Đoàn Phụ-nữ Tin-lành Thủ-đô đang phân-phát cứu-phẩm cho đồng-bào ty nạn tại Bình-dương.



Anh chị em sinh-viên y-nhà-khoa đang phân phát thuốc và nhờ rặng cho đồng-bào.

Đ n Chú a

Tặng em Đặng văn Nô phé binh, 44 BĐQ

Em tôi là lính trận
Chiến đấu ở rừng sâu
Mang đầy máu máu lửa
Của người lính mũ nâu

Đêm đêm nghe bom đạn
Anh đây lại nguyện cầu
Cho trời mau cơn sáng
Đề biết em ở đâu

Nhọc nhàn trong kiếp lính
Chẳng may cho cuộc đời
Em trở thành phé binh
Anh thương tiếc ngàn lời

Anh lạy Đấng Thánh Linh
Cho đời mình «sự sống»
Cho đất nước thanh bình
Đề anh khỏi hoài mong

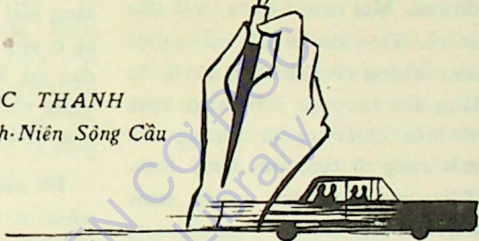
Bây giờ em trở lại
Anh, em mãi vui đùa
Chuyện mình với tương lai
Là nhờ ơn của Chúa

HOÀI MỘNG BẢO

TRONG NỖI

VUI MỪNG

Của *VÕ NGỌC THANH*
Gửi Ban Thanh-Niên Sông Cầu



TÔI quay sang nhìn Phương. Chiếc xe đã mờ máy sẵn. Trong sân ga đường vẫn còn những đám thanh niên đang tụm năm tụm bảy hoặc ngồi rải rác trên hành lang. Nơi nào cũng nghe xôn xao rộn rã những tiếng nói cười thật vui vẻ. Bỗng Phương reo lên :

" Anh đưa em về nhé "

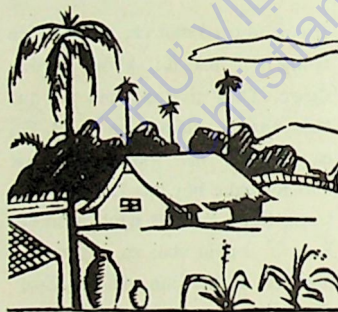
Tôi gật đầu và tiếp tục hưởng thụ niềm vui vừa hiện đến, quên lửng chiếc xe đang nổ máy từ lúc nào. Nhìn hàng huệ trắng phía

trước như có một cái gì dâng lên trong hồn mà tôi không cưỡng được. Thời gian mới mà trôi qua thật nhanh 3 năm thấm thoát. Bài ca nào đó mà Phương đã hát cho tôi nghe bây giờ lại khơi dậy trong lòng một sự ngọt ngào êm ấm. Ý nghĩa bài ca người ta muốn ví sánh Tình yêu của Cứu-Chúa như hương thơm nhẹ nhàng êm thấm của loài hoa quý kia. Mùi hương bay ấm lòng tôi như Chúa Jê-sus đã ấp ủ trọn vẹn niềm tin yêu đó trong sự lạc loài của con trẻ. Trí óc tôi đang trôi bồng

bồng trong niềm vui vô tận đó, thì có tiếng dục của Phương :

« Thôi về đi anh »

Câu nói vang lên đưa tôi về với thực tại. Buổi trưa êm đềm quá làm tôi quên mất những tia nắng cay nghiệt của mùa hạ. Tôi cho xe rời khỏi sân giáo đường. Mọi người cũng bắt đầu ra về. Trên khuôn mặt mỗi người như không có một chút gì là lo lắng đau thương. Niềm hy vọng vô biên chiếu ra từ những đôi mắt rạng rỡ tinh anh lóng lánh. Tôi cũng chẳng ngỡ ngàng ngạc nhiên vì giờ đây tôi cũng ở trong



tâm trạng đó. Tôi không còn cảm thấy cô đơn buồn bã như hôm nào. Bởi lẽ bên tôi còn có Chúa, Ngài luôn luôn an ủi và thông cảm mọi trạng huống trong tâm hồn. Tôi

vừa tìm thấy nguồn hạnh phúc trong ơn cứu chuộc thật rực rỡ làm sao. Vì bằng giờ đây tôi bị đẩy đi đến một hoang đảo, một hang động, một khu rừng hoang, một vùng chiến trận mịt mù tôi cũng cảm thấy vui vẻ không sợ hãi gì cả. Vì Chúa là Đấng quyền năng thương xót luôn luôn sẵn sàng giải cứu tôi. Và Ngài cũng sẽ ở với tôi trong bất luận nơi đâu mà Ngài muốn tôi đi. Và tôi vững vàng trong tình yêu bao la của Chúa.

Tôi cảm thấy mình như biệt riêng ra từ trong đám người xô bồ khốn khổ trong cái xã hội đầy dẫy lo âu và chết chóc kia. Những lý thuyết hư không và những bản giáo điều nghiêm khắc bắt đầu không còn giá trị. Biết bao người đang bơ vơ trong sự hỗn độn, trong thời cuộc đen tối. Bỗng dưng tôi cảm thấy ngậm ngùi. Nỗi ngậm ngùi đồng điệu với bao nhiều tấm lòng có Chúa. Tôi không hiểu sao Tin-lành đã giảng ra, sách báo đã phát đến thế mà đồng bào tôi còn lơ lửng. Hay họ đang cố tình lẫn trốn. Họ không muốn được bình yên sao? Họ không muốn nhận được phúc

hạnh từ Thiên-Chúa sao? Họ không muốn hưởng nước thiên-đàng vinh hiển? Họ không sợ một ngày mai kia họ sẽ bị quăng vào hồ lửa bùng nung đốt họ đời đời sao? Những câu hỏi đến dồn dập trong đầu óc tôi. Thật dễ dàng và đơn giản quá. Chúa không đòi hỏi ở họ một điều kiện rắc rối nào, chỉ cần họ bằng lòng đến với Ngài, bằng lòng nhìn nhận Ngài là Cứu-Chúa cho riêng linh hồn mình. Chỉ có chừng ấy công chuyện mà đồng bào tôi vẫn còn lẩn tránh sao? Tôi suy nghĩ: Không bao giờ. Tất cả không phải thế.

Tôi biết khi nghe tin lành, lòng đồng bào tôi cảm thấy lo lắng lắm chứ, cảm thấy thèm khát ơn cứu rỗi lắm chứ, nhưng vì những ràng buộc hư không ở thế gian, quỷ Sa-tan đã khôn khéo đưa ra những tấm lưới giữ con cái của chúng lại. Đôi lúc lòng cứng cổ của họ còn sinh ra lời nhạo báng cũng như những ngày chưa tin Chúa tôi cũng thế. Lúc đó bé Phương thường làm chứng Tin-lành cho tôi. Nhiều lúc tôi chẳng muốn nghe, cũng có khi bực bội tôi đùa với bé: "Liệu mai anh về thiên đàng có bà phù thủy nào đó còn làm rắc rối anh

nữa không?". Lúc đó tôi thấy có bé đau lòng lắm. Dù vậy bé cũng nhẫn nại tìm đủ cách làm cho tôi nghe nài nói, dần dần tôi mới hiểu rõ về Chúa. Và sáng nay tôi mới thật sự nhận được nguồn ơn phước đó.

Những ngày chưa biết Chúa tôi coi thường ơn cứu rỗi bao nhiêu thì hôm nay tôi cảm thấy nó cần thiết bấy nhiêu. Giả nếu không có bé Phương nhẫn nại làm chứng cho tôi, và những lời cầu nguyện của bé không được Chúa nhậm thì liệu lúc này tôi có nhận được nguồn phước hạnh này không? Tôi dừng sự suy nghĩ ở đây và không dám nghĩ thêm nữa. Thật phước hạnh cho tôi. Nhìn về đám dân trong thành phố. Giờ đây biết bao nhiêu linh hồn đang cần có sự cầu nguyện

CÁO LỖI :

Bài "SỰ SÁNG ĐÃ TÌM THẤY" trong Rạng-Đông số 83, ấn công đã quên đề tên tác giả là ông VÕ - NGỌC - THANH và chỉ đề hai chữ Tuy-Hòa ở trang 25. Chúng tôi xin cáo lỗi cùng Tác giả và Độc giả.

R. Đ.

và làm chứng như bé Phương đã làm chứng cho tôi. Nguyễn xin Chúa giúp đỡ con trong mọi công việc sau này.

Tôi cho chiếc xe chạy chậm lại, thật chậm, chậm hơn những lần bị kẹt xe ở cầu ông Chừ. Những bóng mát hai bên đường làm tôi thoải mái thêm. Những mảng nắng loang lổ nhảy múa theo mấy tàng cây rung rinh như cổ tình đùa với niềm vui vẻ đang rộn ràng trong lòng tôi. Tôi quay lại hỏi Phương :



« Em có thấy ở anh sự khác lạ nào không ? »

« Có chứ »

« Sự khác lạ gì ? »

« Như hôm nay anh không nói chuyện với em bằng một giọng chán nản đau thương chẳng hạn. »

« Có gì nữa không ? »

Cô bé đưa tay vuốt lại mái tóc nói tiếp.

« Khuôn mặt rạng rỡ và đôi mắt sáng ngời trái với mọi ngày như ông già bệnh lao. »

Tôi nhìn cô bé trilu mẩn.

« Em thông minh quá. »

Cô bé dè dặt và nói tiếp.

« Nhưng đó chỉ là vấn đề phụ, nguyên nhân và điều quan trọng là anh đã được Chúa ngự vào lòng. Những điều buồn bã đau đớn của anh Chúa đã gánh hết rồi. »

Những cảm xúc nhẹ nhàng len lỏi vào tâm hồn làm đôi mắt tôi trở nên cay cay. Tôi hỏi cô bé một câu thấy ngớ ngẩn.

« Em có vui khi nghe tin anh tin Chúa không ? »

Cô bé lườm tôi một cái rồi nói.

« Không những vui mà còn sung sướng lên nữa. »

Tôi mỉm cười thật tươi.

« Dữ thế à ! »

« Anh biết em đã tốn hết bao nhiêu nước mắt cho anh không. »

« Sao vậy em. »

« Thì sao nữa, người ta làm chứng cho anh, anh vẫn xem thường và nhiều lúc anh đã trêu em. Đến thế thì em còn có nước khóc vùi với Chúa. »

Niềm xúc động dồn nén khiến tôi không còn giữ được bình tĩnh. Chiếc xe cơ hồ như đảo lộn trên con đường phố thênh thang. Giá không có những giọt nước mắt của bé Phương thì giờ đây tôi có được Chúa nhận làm con cái của Ngài không? Câu hỏi ấy vẫn cứ quanh quẩn trong đầu óc. Rồi đây những con cái của Chúa phải còn tổn bao nhiêu nước mắt cho những linh hồn nghịch ngợm cứng cỏi kia. Niềm xúc động lan dần đến khi cua qua con lộ cuối phố tôi mới lấy lại được bình tĩnh.

« Trưa nay mời Phương đi dùng cơm với anh nhé. »

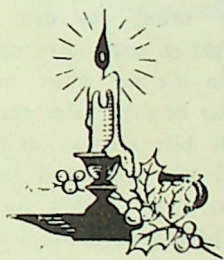
Cô bé chột nhìn tôi như không hài lòng.

« Anh định thưởng công bé đấy chứ. »

Tôi lúng túng, không ngờ cô bé đoán đúng ý nghĩ của tôi. Tôi đành gật đầu.

« Thế thì anh chưa hiểu rồi, em làm công việc Chúa làm. Đáng lẽ em không nói với anh những điều lúc nãy, nhưng trong lúc vui mừng em không giữ được. »

« Anh hiểu, và em đừng nghĩ rằng đây là một việc làm có tính cách thưởng công, vì công việc của em, tấm lòng tha thiết của em không phải đánh đổi bằng một bữa cơm sang trọng ở nhà hàng hay những vật gì quý giá trên đời này. Nó cao quý lắm em à. Nhưng anh muốn mời em đi dùng cơm với anh cho vui vậy thôi. »



« Ở nhà vẫn vui cơ mà. »

« Đành vậy, nhưng đặc biệt hôm nay... »

Cô bé cắt đứt câu nói của tôi bằng tiếng cười rộn ràng vui vẻ.

« Sao anh không đề số tiền đó
đề làm việc khác ích lợi hơn. »

« Tiền anh dư mà, có công
việc gì đâu. »

« Có chứ, như dâng cho Chúa
đề lo công việc giảng Tin-lành,
giúp đỡ anh em bị đói khổ
chẳng hạn. »

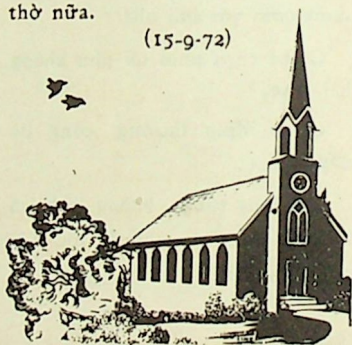
Tôi ngạc nhiên nhìn cô bé thật
lâu. Tôi thấy ở bé như có một
cái gì khác thường. Trong cái
thời buổi mà con người đang xô
bờ ăn uống no say, nhất là với
lứa tuổi như bé. Họ lo tập bẻ
tập đảng, ăn chơi thích thú, ăn
mặc lố lăng, chưng diện đủ
thứ. Thế mà ở bé lại có những
tư tưởng cao đẹp đến thế.
Nghĩ ra trong đám người đông
đảo kia tìm được một người
như bé thật hiếm thay. Nhưng
tôi biết rằng sở dĩ bé có đầy
đủ đức tính thanh cao như vậy
là vì trong lòng bé có Chúa
Thánh-Linh và bé luôn luôn đặt
niềm kính yêu Chúa lên trên hết.
Trong người bé có đầy đủ hai
đức tính của người Cơ-đốc. « Kính
Chúa yêu người » là câu châm
ngôn mà bé đã học thuộc lòng
từ khi còn nhỏ. Cuối cùng tôi

chỉ nói được một câu duy nhất
khi đưa bé đến nhà.

« Em làm anh suy nghĩ nhiều
quá. » Tôi dừng chiếc xe trước
cổng Phương bước xuống, nhìn tôi,
tươi cười rồi chạy vụt vào trong.
Tôi nghe vang lên lời dặn dò
lúc này. « Chiều nhớ đến đi phát
« Thông điệp Thượng-đế nhé. »
Và tôi cảm thấy mình phải có
trách nhiệm đi làm điều đó.

Buổi trưa, sau khi ở nhà thờ
về tôi kéo chiếc ghế bở ra hành
lang nằm một mình. Bầu trời
bông xăm lại, không có một đóm
nắng. Cái hơi lạnh của mùa đông
như còn vương vất trên da thịt
làm tôi có nhiều cảm giác kỳ thú.
Tôi có cảm tưởng như đang sống
ở một thành phố cao nguyên
mát dịu nào đó. Tôi chợp mắt
dễ dàng giấc ngủ thật ngon lành
đề 2 giờ thức dậy còn đến nhà
thờ nữa.

(15-9-72)



L.T.S Một giáo-viên ở quận Thượng-đức (Quảng Nam) đã làm một bài thơ nhan-đề là «Kính Thầy», và gửi đến cho Truyền-đạo sinh Trần Xuân Tư, Chủ-tọa Hội-thánh Đại-an. Ông Tư đã họa vận và gửi lại cho nhà giáo kia. Chúng tôi xin đăng-tái cả hai bài nguyên vận và họa vận sau đây.

Thơ

Kính Thầy

Nghe tiếng Thầy tôi muốn gặp Thầy
Đề tìm chân lý sống đường ngay
Lợi danh bay bướm đầy chênh lệch
Dông tố phũ phàng nhuộm đàng cay
Phục thù trước ô oan trái nặng
Phục linh thánh khiết phước ơn dày
Làm lành lánh dữ trời đầu phụ
Ngắm tấm thân tàn việc... khó thay

1-5-72 TÙNG LÃNH (Giáo Chấn)

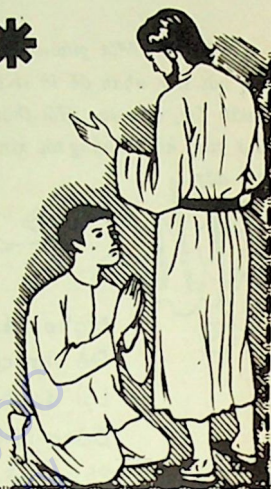
BÀI HỌA

Khi biết Thầy tôi muốn hỏi Thầy
Đâu là chân lý sống đường ngay ?
Ngoại trừ Cứu Chúa Giêxu Christ
Là Đáng hy sinh chịu đàng cay
Ham muốn thế gian đầy gánh nặng
Trở về Cứu Chúa phước ơn dày
Mau mau xa lánh đời ô tội
Tiếp nhận Giêxu phước lớn thay

TRẦN XUÂN TƯ

TIỆP

NHẬN



GÃ nằm yên đưa mắt nhìn qua trần nhà mơ-màng suy nghĩ, sự mệt mỏi từ đâu đưa đến. Sức gã đã kém nhiều — gã nghĩ thế — Gã không tìm được hạnh-phúc, những niềm vui đưa đến cùng gã toàn là giả-tạo, chúng chóng đến mà cũng mau tan. Gã kinh-khiếp gã trong những ngày vui đầy trác-táng. Gã ước-ao sống một đời sống bình thường, giản dị. Có nhiều khi gã cố-gắng không tìm đến chúng. Nhưng chúng vẫn đến cùng gã kêu gọi lòng gã, rồi gã cũng đưa chân buông xuôi.

Bây giờ thì gã đang đi tìm lối thoát nhưng gã khó mà hy-vọng

được bình-an. Gánh nặng đè lên đôi vai làm gã không thể nào cất gánh được an-lành. Gã uè-oài đứng lên đi đi lại lại ngắm nhìn căn phòng, nhìn bầu trời trong xanh qua cửa sổ ; rồi gã ngồi vào bàn viết, gã lục lạo ở những quyển sách cũ, gã đưa lên xem tựa rồi để xuống, gã cứ làm như thế rồi gã dừng lại khi nhìn quyển sách Tin Mừng. Quyển sách hoàn toàn mới lạ với gã, gã có bao giờ chịu xem nó đâu. Nhưng cái tựa sách đã làm cho gã nôn-nao. Gã chăm chú xem từng trang sách, gã muốn thôi đi, nhưng gã cố gắng xem tiếp. Gã đọc thấy những

điều mới lạ mà gã chưa từng biết.
Gã đọc và chăm chú đọc.

Gã biết được quyền năng của Chúa Jêsus và một điều quan trọng mà gã biết là Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời nên hãy tin ai Ngài thì sẽ được tha tội.

Gã vui mừng thích thú đứng lên cầm quyển sách vừa đi vừa hơn hờ. Gian phòng gã như thay đổi hẳn đi—gã thấy thế—gã đưa tay vặn chiếc máy thu thanh, gã nghe lời của xưởng ngôn viên giới thiệu bài ca đề ca ngợi Thượng Đế. Sau đó gã nghe giảng một câu Kinh Thánh trong quyển sách của gã. Gã im lặng lắng nghe ; chương trình hết đi với lời kêu

gọi mọi người hãy tin nhận Jêsus Christ để được cứu và bình an. Chiếc máy tắt đi. Lòng gã như mở rộng, gã xúc động với những lời cuối cùng của người giảng.

Rồi gã quì xuống bên giường đôi môi gã mấp máy những lời cầu nguyện với Đức Chúa Trời.

Bầu trời sáng hẳn lên, mây êm êm bay, bên ngoài cửa sổ những bông hoa tươi rộ lên trong niềm vui sướng, một vài con chim hót ríu rít bên nhau. Gió vẫn nhẹ nhẹ đưa từng luồng vào căn phòng của gã.

DZUY TÂN
(Hồng-Ngự)

THẺ-LỆ MUA BÁO

Giá tiền mua báo kể cả cước-phí như sau :

Mỗi tập 40đ
Một năm 400đ

Có thể trả tiền báo bằng tem (cò) hay bưu-phiếu gửi cho :

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Quản-lý RANG-ĐÔNG, hộp thư 329 Saigon.

Xin đừng bỏ tiền trong bao thư vì rất có thể mất.

XIN LƯU Ý : Qui độc-giả mua báo R.Đ. gần đáo hạn, nếu còn tiếp tục mua, xin vui lòng cho Ty Quản-lý biết ngay, đừng chúng tôi lập danh-sách độc-giả và tiếp tục gửi báo đến quí vị.



Chuyện xưa nay và lời mời

Chuyện ngày xưa : tôi thờ hình tượng
Năm tháng ngày mừng tượng chốn ma vương
Bằng sức mình, vô vọng, đến đau thương
Song, trần thế vô phương tìm lối thoát !

Chuyện hôm nay : cả khung trời xanh ngát
Hy vọng tràn thỏa mãn khát khao xưa
Đường đến thiên đàng vững tiến tin yêu
Lối về địa ngục lui vào tăm tối !

Này bạn hỡi, cửa trời đang mở lối
Đường GIÊ-XU, chân lý vẫn muôn đời !
Duy lối Ngài, độc nhất, khó tìm đâu
Nguồn cứu rỗi, nhiệm màu hồn nhân thế !

Chờ chi nữa ? bạn không tìm nơi đê
Ký thác tâm hồn lên Cứu Chúa GIÊ-XU ?
Ngài sẽ chăm lo bạn khắp mọi điều
Nếu bạn nhận Ngài làm Danh cứu rỗi !



NGUYỄN HUY THỊNH
(Đà-lạt, 10-7-1972)

Nhạc Khúc Vào Đời

*Riêng tặng cho người quen biết và
những người không quen biết*



XIN gói ghém tất cả những gói hành trang để lên đường khi tiếng ve sầu nức nở ru đêm... Bà mẹ quê đang kẻo kẹt với đứa con kháu khỉnh trong nôi. Tiếng à ơi vẫn đều đều thở nhịp với đêm trường... Văng thối đơng đã ló dạng sau mấy hàng cau cao vút trông xa để lộ ra những giọt sương khuya đang còn đọng lại trên mọi cành cây ngọn cỏ. Tất cả những sắc thái ấy, những hình ảnh ấy đã biểu hiện cho một cuộc sống mới bắt đầu! Ngày của những ngày bước vào đời.

Ngoài kia tiếng ve vẫn trời lên để kết thành những bài ca. Bài ca của già từ, của kỷ niệm, của thù hận và của những tấm lòng hờn sôi tận trong huyết quản — Vùng âm thanh kia vẫn còn đó mà tiếng «mưa vào đời» đau rồi. Đã vụt lặng chìm vào bóng tối của thâu đêm để cho từng quãng tia sáng mãi rơi vào trong hư vô, trong tuyệt vọng sao?

Tôi khê giục lòng về để thương thức những tiếng ve sầu nã nuốt này nhưng tiếng ve hôm nay lại mang một sắc thái khác. Bởi nó

đã chắc chưa biết bao lời êm dịu và dường như đã ru ngủ hồn tôi đang ngáy ngất chết lịm trong thời hoang dại...

Tiếng ve vẫn ru mãi và ru lên thật lớn làm tôi phải liên tưởng ngay đến những lời phán êm dịu của Chúa :

«Lại đây mau ở con, lại đây cùng ta».

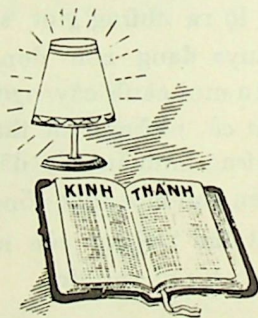
Bao mùa tiếng ve vọng về đã qua rồi bạn đang ở nơi đâu ? Ngã tư của cuộc đời ? Nhưng tiếng ve hôm nay sẽ là gì trong lòng bạn ? Một lối thoát, một đặc thắng, một ngõ tối hay là một kỷ niệm của những sự tồn vong trong đời bạn với những chuỗi ngày kế tiếp ?

Chúa Giê-xu Cơ-đốc hôm nay đang giữ vai trò gì trong lòng bạn ? Giờ này bạn có nhận diện ra Ngài không hay Ngài vẫn hoàn toàn xa lạ ?

Bạn ! giờ bạn sẽ đi đâu trong đêm nay, trong ngày mai với những bước chân vô định hướng cùng mờ hành trang trĩu nặng ? Đức Chúa Giê-xu đã phán rằng : «Hỡi những ai mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ», bạn còn chần chờ gì nữa ? Bạn ! Hãy đến với Ngài đi, Ngài đang đợi bạn đó.

Mùa ve hôm nay lại có một người đồng chí hướng để đi, đi bằng những dấu chân mòn sỏi đá trong buổi nắng còn hồng.

NGUYỄN ĐÌNH QUẠT
Hiếu Xương



TRANG TUỔI HỒNG

Các em mến,

Thư trước chị đã có dịp giới thiệu với các em vài nét sơ lược về xứ Thánh Palestine, quê hương của Cứu Chúa chúng ta. Trong thư này và những thư kế tiếp, chị sẽ bắt đầu trình bày về đời sống Chúa Cứu Thế, từ khi đến thế gian đến khi về trời. Đó là một cuộc đời kỳ diệu mà chị nghĩ rằng chúng ta, dù đã tin Chúa hay chưa đều không thể không biết đến.

Chúa Giê-xu là ai, Ngài từ đâu đến? Ngài đã đến thế giới này bằng cách nào? Và Ngài đến để làm gì? Có bao giờ các em thắc mắc và tìm hiểu về những điều đó không? Và các em đã tìm được câu giải đáp thỏa đáng chưa? Chị nghĩ rằng những câu hỏi khó có thể trả lời một cách thông suốt nếu chúng ta không tìm đến cuốn sách Thánh, là Kinh-thánh. Các em biết, Kinh thánh chính là mặc khải của Thiên Chúa cho loài người. Kinh thánh cho chúng ta biết rằng Chúa Giê-xu là Ngôi Hai Thiên Chúa Giáng sinh làm người để cứu con người ra khỏi tội lỗi và đau khổ. Qua Kinh thánh, Thiên Chúa cho chúng ta biết Ngài có Ba Ngôi: Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh. Ba Ngôi hiệp lại sáng tạo nên muôn loài vạn vật. Chúa Giê-xu là Ngôi Hai trong Ba Ngôi Thiên Chúa đã giáng sinh làm người để mang sự cứu rỗi đến cho con người. Điều này thật là kỳ diệu và khó hiểu quá phải không các em! Trí óc hữu hạn của con người không thể hiểu được sự mầu nhiệm siêu nhiên ấy. Nhưng đó là sự thật. Các em thường nghe nói Chúa Giê-

xu đã giáng sinh cách đây gần 2000 năm điều đó có nghĩa Ngài là Thiên Chúa hóa thân làm người, bước vào lịch sử nhân loại cách đây 2000 năm, nhưng thực ra Ngài đã có từ trước vô cùng và Ngài là Đấng sáng tạo nên thế giới này. Thật là nhiệm mầu.

Nhưng các em biết tại sao Chúa Giê-xu phải giáng sinh làm người không? Ngài là Thiên Chúa vinh quang nhưng vì thương yêu loài người nên bằng lòng hạ mình làm một con người sống giữa loài người để cứu loài người. Ý định của Thiên Chúa khi tạo nên con người là muốn con người tôn vinh thờ phượng Ngài và sống trong tình yêu tuyệt vời của Ngài. Nhưng ngay từ buổi đầu, tổ phụ của loài người là Ông A-đam và Bà Ê-vơ đã phạm tội, xa cách Chúa và từ đó con người dần dần chối bỏ và chống nghịch lại Thiên Chúa là Đấng sáng tạo nên mình. Càng phạm tội và xa Chúa, con người càng bị chìm đắm trong đau khổ và chết chóc triền miên. Nhưng, các em biết Chúa là Tình Yêu, nên dù loài người phạm tội và xa Chúa, Chúa vẫn thương yêu loài người và tìm phương cách để cứu con người ra khỏi gông cùm của tội lỗi và ma quỷ. Phương cách đó là Ngôi Hai Thiên Chúa giáng sinh làm người sống giữa loài người và cuối cùng chết để chuộc tội cho con người. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Ngài được thai dựng bởi Thánh-Linh và sinh bởi nữ đồng trinh Ma-ri, Ngài sinh ra nơi thấp hèn chuồng lừa máng cỏ, vào một đêm đông giá rét, trong tiểu thôn Bê-lem cô quạnh thuộc nước Do thái. Ngài là Thiên Chúa Chí Cao nhưng bằng lòng giáng thế làm người chỉ vì yêu thương con người. Còn tình yêu nào tuyệt diệu bằng, phải không các em? Chúng ta hãy cảm tạ Thiên Chúa về Tình Yêu tuyệt diệu đó, và lấy đức-tin tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Cứu-Chúa của mình.

Thân mến.

Chị YÊN DUNG



Chim non lạc mẹ

của em GIANG THỤY

tặng các bạn Cô-nhi

(Giải nhất trong cuộc thi sáng tác)

CON chim nhỏ bơ vơ trong nắng sớm
Khi bình minh vừa thức dậy nơi nơi
Nó lạc loài cất tiếng gọi : « Mẹ ơi »
Và chợt khóc băng khuông vì nhớ mẹ
Trong dĩ vãng một ngày xưa còn bé
Mẹ nó ngồi đan chiếc áo mùa đông
Tay xinh xinh theo từng sợi chỉ hồng
Đề nó mặc trong mùa đông rét mướt
Nó còn nhớ trong mùa xuân năm trước
Chúa xuân về với xác pháo tung bay
Nó nằm yên; mẹ khép kín vòng tay
Và sung sướng tròn say trong giấc mộng.

Rời mùa xuân tàn phai đi nhanh chóng
Mẹ ở đâu ? xa cách mấy phương trời
Nó cúi đầu cất tiếng hát chơi vơi
Thương nhớ mẹ núi sông nào tả hết
Nó trở lại tìm trong từng lá chết
Chút dư hương hơi ấm của mẹ hiền
Nhưng còn đâu ? Mẹ nó đã nằm yên
Rong rêu phủ trên nấm mồ hoang giá
Nó muốn gọi hồn mình theo chiếc lá
Cỏ hoang buồn nuôi tiếc mộng ngày xanh
Vì sao rơi trên mái tóc âm thầm
Nó gục khóc thương tháng ngày bỗng lạ
Kỷ niệm xưa bây giờ nghe băng giá
Đáy mộ buồn mẹ có nhớ con không ?
Mùa xuân sang con sẽ kết mây hồng
May áo mới làm quà xuân biếu mẹ...

GIANG THỤY



CÁC EM VIẾT :

Giấc mơ

Của

BÉ THU

— HUỖNH NGỌC THIÊN
(Nhơn-Thành)



TIN-LÀNH

SÁNG nay trời mát mẻ. Bé Thu tựa mình vào chiếc ghế trước nhà nhìn ra ngoài trời. Ngọn gió mùa xuân lướt qua làm cho mái tóc Bé phồng cả lên. Hôm nay gió mát, mát như những buổi chiều Bé Thu và Thủy dắt tay nhau đi ngắm cảnh...

— Hay quá ! Thủy đi đâu đó ? Thủy cũng ra đây nhìn trời nữa à ? Thủy cất tiếng cười trong trẻo. Hai đứa dắt nhau ra vườn ngồi xuống đám cỏ xanh mượt có những cành hoa đào rơi rụng... Một vài làn gió làm mái tóc Thủy bay lả xỏa. Bé Thu nhìn Thủy :

— Ồ, Thủy hôm nay trông xinh quá ! Lạ hẳn ra đấy nhỉ. Dễ thương ghê rứa đó. Coi bộ hôm nay Thủy cao hơn Bé Thu rồi đấy ! Thủy ửng hồng đôi má, mỉm cười rồi ngược lên nhìn hàng cây phía trước. Rồi như chợt nhớ ra điều gì, Thủy quay lại nhìn Bé Thu :

— Này bé Thu, Bé Thu có muốn thăm các bạn Gia Đình Tuổi Hồng ở nhà chị D. không ? Hôm nay các bạn sinh hoạt ở đó vui vẻ lắm đấy. Chị D. cũng vừa nhắc tới Bé Thu đó !

— Lên nhà chị D. hả ? Ừ, đi thì đi...

Thế là hai đứa bé nắm tay nhau tung tăng đi trên con đường đất, miệng cười nói líu lo như một đôi chim sẻ...

Ồ, nhà chị D. hôm nay đông các bạn thiếu nhi quá. Họ cùng hát, cùng chơi thật vui vẻ. Có một vài bạn trai ngơ ngác nhìn theo Thu và Thủy. Thủy cười rúc rích bảo Thu : « Các bạn đang nhìn theo chiếc áo đẹp mới may của Thu đó ». Bé Thu sung sướng mỉm cười. Bé thả tay Thủy ra chạy vội lại hái vài cành hoa cài lên áo trắng của Thủy... Hai đứa lại dắt tay nhau đi khắp vườn. Cảnh nhà chị D. thật đẹp, đầy tiếng chim ca... Thu và Thủy đang mê mải với những cánh hoa trong vườn bỗng nghe tiếng chị D. gọi lại :

— Bé Thu bé Thủy ! Hai đứa quay mặt nhìn lại, chị D. mỉm cười :

Sao lâu quá Bé Thu Bé Thủy không lên chơi với chị ? Chị đợi bé hoài à...

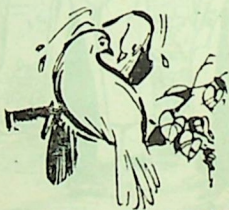
Hai đứa ngồi cạnh chị D. tranh nhau kể chuyện này chuyện nọ.

Hai bé lại đòi chị D. giới thiệu các bạn trong gia đình nữa...

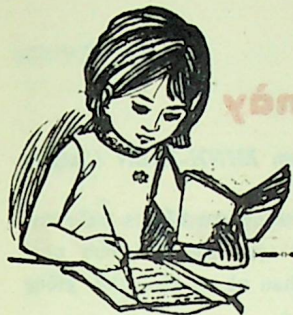
Bé Thu ơi, dậy đi Bé Thu ! Ngủ nhiều quá rồi đó. Chóng ngoan rồi chiều đi dạo phố với anh. Nghe tiếng anh Hạnh kêu, Bé Thu mở mắt ngồi dậy. Tất cả những cảnh đẹp ở nhà chị D. đều vụt mất... Ồ, đây chỉ là một giấc mơ ! Bé sẽ kể lại giấc mơ này cho anh Hạnh, anh Tâm nghe mới được. À, mà không, không thêm kể cho anh Tâm nghe đâu. Anh Tâm dễ ghét lắm...

Bé Thu vui vẻ, kể lại giấc mơ cho anh Hạnh nghe. Anh Hạnh âu yếm vuốt tóc bé, rồi mỉm cười.

— Giấc mơ của bé đẹp như hoa ở nhà chị D. Anh Hạnh thương cho Bé hai viên ô mai nhé. À, mà Bé nhớ kể lại giấc mơ này cho anh Tâm nghe nữa nhé. Bé đừng giận anh ấy nữa.. Anh Tâm cũng thương Bé Thu như anh Hạnh kia mà...



RẠNG ĐÔNG



Hộp thơ Tuổi Hồng

- TÔ TÀN (Đà-nẵng): Thành thật cảm ơn anh (hay chị?) về bài thơ mà anh (chị) có nhã ý tặng Gia Đình Tuổi Hồng. Vì bài thơ các em thiếu nhi nên xin được miễn đăng. Ước mong sẽ nhận không mấy thích hợp với được những sáng tác hợp với tuổi thơ hơn.
- Em BĂNG TÂM (Nha-trang): Em đã giải đáp đúng một câu nhưng vì quá trẻ nên không có tên trên TTH. Đang chờ sáng tác của em, Mến.

GIẢI ĐÁP CÂU ĐÓ DÍ DÒM

1. NỒ bánh xơ-cua
2. Hâm
3. Con người
4. Vì xe chạy ngược chiều
5. Trần

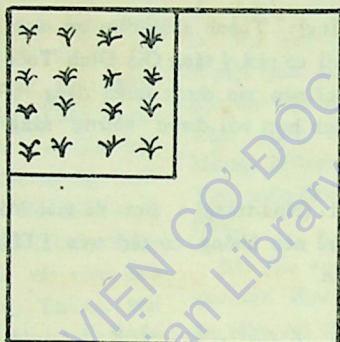
CÁC EM ĐÁP TRỪNG :

- 5 câu : Nguyễn văn Trường (Tam-kỳ), Trần Lễ (Nha-trang)
- 4 câu : Nguyễn văn Hai (Đà-nẵng), Trương Hải (Qui-nhơn), Hồ văn An (Quảng-ngãi), Phan văn Hồng (Saigon).
- 3 câu : Lê thanh Mai (Long an), Hoàng thị Mai Hương (Phan-rang), Lê thị Thu Thủy (Vinh Long).

Câu đố kỳ này

— Của em MINH-HIỀN (Saigon)

Một khu vườn hình vuông đã được trồng rau hết 1 phần tư. Phần còn lại chia cho 4 người để trồng tiếp tục. Em thử xem phải phân chia như thế nào để có 4 phần đều nhau và có hình thù giống nhau.



CÁC EM TRÚNG GIẢI TRONG CUỘC THI SÁNG TÁC VĂN CHƯƠNG TUỔI HỒNG

(Đợt 1)

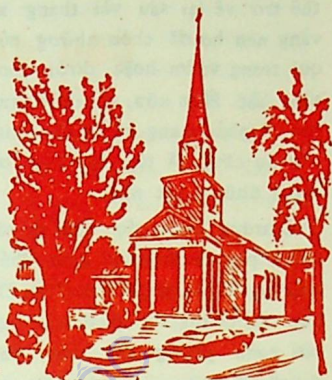
- Giải nhất : Em Giang Thụy với bài Chim Non Lạc Mẹ
- Giải nhì : Em Nguyễn Văn Châu với bài Ngày Tháng Đò
- Giải ba : Em Nguyễn Trương với bài Cho Vàng Tuổi Nhỏ

— Ba giải khuyến khích :

- Em Phan Văn Dũng với bài Cuối Trời Nhung Nhớ
- Em Lê Hoàng Giang với bài Đôi Chim Bờ Câu
- Em Lê Thanh Thu với bài Ông Ngoại Tôi

— Xin các em trúng giải gởi cho chị địa chỉ rõ ràng để giải thưởng chị gởi tới các em khỏi bị thất lạc. Thân mến.

TÔI SẼ KHÔNG CHẾT



(Tiếp theo *Rạng-Đông* số 83)

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

CUỘC XUẤT-HÀNH

« Đang lúc đó, khốn khó thay cho đàn bà mang thai, và đàn bà cho con bú. Nhưng hãy cầu nguyện cho các người khỏi trốn tránh nhằm lúc mùa đông » (Ma-thi-ơ 24 : 19-20).

MỘT hôm, viên chỉ huy người Pháp bảo chúng tôi chuẩn bị tản cư khỏi Hassan-Beyli ngay trong vài ngày. Ông ta gửi đến hai chục con la để giúp chúng tôi chuyên chở đạn dược và đồ đạc. Nhưng chỉ hai mươi con la thì thấm vào đâu với số một ngàn hai trăm người ? Dầu sao chúng

tôi vẫn lo cho tánh mạng hơn là của cải vì lúc này vòng vây của địch đã thắt chặt hơn. Trừ khi Đức Chúa Trời phù hộ, nếu không, chẳng còn lối nào thoát được, thật ra quân Pháp không thể nào thoát nguy nếu không nhờ sự giúp đỡ của chúng tôi.

Mọi người đều cảm thấy có

thề trở về lại sau vài tháng xa vắng nên họ đã chôn những của quý trong vườn hoặc dưới lòng sông khô. Hơn nữa, vì biết những con la phải mang nhiều đồ nặng, nên họ cũng đã tập cho trâu bò mang những vật nhẹ.

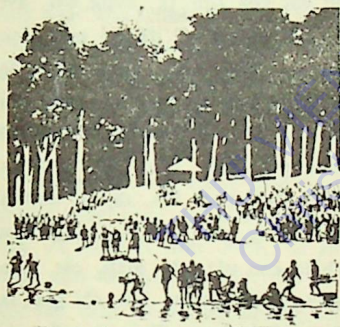
Chương trình dự định sẽ rời thành phố và nhập với quân Pháp cách ga Baghcheh độ sáu dặm. Để đến đó, chúng tôi phải qua một nơi canh phòng cẩn mật, chỗ Avedis Tchavoush đã bị đẩy lui trước đó. Gần nơi này là một làng Thổ, tên Cholakli, và hình như chính dân làng này đã án-ngũ con đường đến Baghcheh. Do đó chúng tôi gửi người Pháp đến yêu cầu viên chỉ huy người Pháp ném bom ngôi làng để dọn đường cho chúng tôi. Cuộc oanh tạc bắt đầu trước khi chúng tôi lên đường độ hai hôm, đồng thời phía chúng tôi cũng bắt đầu nổ súng. Chúng tôi thấy dân làng kéo nhau đi, và sau cuộc hành quân linh tuẩn đã bá cáo là không có người trở lại làng hoặc trở lại những vị trí phòng thủ, cho nên chúng tôi kết-luận là có thể lên đường được.

Chúng tôi tản cư khỏi Hassan-Beyli vào lúc sáu giờ chiều ngày

4 tháng bảy, 1920. Một người láng giềng chúng tôi kiếm được một con la của quân đội để chở đồ đạc riêng của gia đình tôi và anh ta. Vợ tôi có mang hai túi nhỏ để đựng những món quý của chúng tôi như là bằng cấp, giấy tờ quan trọng, phim ảnh, đồ thêu, áo quần, vân vân. Santookhi, em gái tôi công Jirair, con trai đầu lòng chúng tôi, còn Takoohi cháu tôi, bé Norair. Trong bị tôi vác trên vai gồm có quyền Kinh-thánh của tôi cùng ngân phiếu hơn một ngàn đồng Thổ để cho mượn. Trên lưng bò tôi đã chất sẵn một tấm thảm, hai tấm mền cùng thức ăn cho cuộc hành trình. Trước khi ra đi, chúng tôi ngậm ngùi nhìn lại lần cuối căn nhà yêu dấu, giờ đây trở nên hoang vắng. Chúng tôi là những người sau chót rời thành phố. Với một con bò cái cùng hai con của nó, chúng tôi ra đi. Nhưng vừa đến vùng ngoại ô, thì con bò con lớn không chịu đi nữa, quay lưng trở lại. Cũng may là con bò kia vì còn bú nên vẫn đi theo mẹ nó.

Hình như có một bóng đêm sâu nào đang bao trùm chúng tôi. Ai nấy cảm thấy như mọi cây rừng cùng hoa vườn và cả

núi đồi thung lũng xanh tươi giờ đây cũng khoác áo tang than khóc với chúng tôi. Muôn hoa đồng nội như đồng thanh kết tràng đưa đám chúng tôi, vì từ đó chúng tôi kẻ mình như đã chết. Dầu sao, chúng tôi cũng cảm tạ Đức Chúa Trời vì không phải lãnh nạn vào lúc mùa đông như trường hợp người Marash. Chỉ trong vòng sáu tháng, hàng ngàn người Marash đã bị chết công dọc sườn phía tây của cùng dãy Amanus này.



Màn đêm buông xuống. Mọi người bị cấm ngặt bắn súng cùng làm ồn, hầu quân thù không hay biết cuộc trốn thoát của chúng tôi. Nhưng chỉ hai hôm sau, người Thổ vào thành và biết chúng tôi đã ra đi.

Đoàn người tản cư nổi đuôi nhau thành một đường dài ngoằn ngoèo, di chuyển chậm chạp, trèo non lặn suối theo một lối mòn gồ ghề chật hẹp. Lối đi chỉ vừa đủ cho hai người hoặc hai con vật đi song song, mà đi trên con đường dốc đứng như thế trong đêm tối thì biết nguy hiểm đến dường nào. Đôi lúc cả đoàn người phải dừng lại vì con vật không quen mang đồ nặng đã ngồi vạ ngay giữa đường. Đêm vắng lặng như tờ, người ta chỉ nghe tiếng gót chân lê trên đường tiếng ngựa hí cùng tiếng la kêu, và thỉnh thoảng, tiếng khóc thét của trẻ con sợ hãi.

Sau ba tiếng đồng hồ, chúng tôi đi được nửa đường, tức đến nơi hai hôm trước thuộc về tay người Thổ. Chúng tôi sung sướng thấy họ không còn ở đó nữa! Bây giờ chúng tôi phải leo xuống đồi, tới ga Baghcheh. Đến giai đoạn này, tuy đường còn dài, nhưng chúng tôi không có gì phải sợ vì biết kẻ thù sẽ không tấn công những vị trí trong ranh giới pháo binh Pháp.

Lúc băng qua vùng cao nguyên, tôi nghe mọi người thì thầm

với nhau. Con đường bây giờ đã rộng hơn trước nên họ có thể đi song song để trò chuyện. Tôi biết chắc chắn có gì bất thường đã xảy ra. Gạn hỏi thì tôi được biết một thiếu phụ đến giờ sanh. Mọi người dừng lại, các bà đem thiếu phụ ra sau một bụi rậm bên đường. Chúng tôi chờ ít lâu, và Đức Chúa Trời giàu lòng nhân từ đã giúp bà sanh một con trai. Đứa bé được đặt tên là Vartivar Chaderian, bắt chước tên cha mới bị giết trước đó ba tháng, và hiện nay Chaderian đang ở Nam Mỹ. Lúc tiếp tục cuộc hành trình tôi không thể quên được lời Chúa nói : « Trong những ngày đó, khổn cho đàn bà mang thai, và đàn bà cho con bú ».

Đến đây chúng tôi đã vượt xong vùng cao nguyên, và sắp sửa xuống một sườn đồi dốc đứng với ngọn núi cao bên trái và thung-lũng sâu bên phải. Khắp nơi chỉ toàn thấy những cây rừng, trừ vài chỗ đã được dân làng khai phá trồng trọt. Bỗng chốc có tiếng kêu : « Cứu tôi với ! Tôi bị lấn xuống dốc ! » Đó là tiếng Santookht em gái tôi đang mang con trai Sirair của chúng tôi trên lưng. Một

thanh niên tên Ghevont Der Bedrossian nghe tiếng kêu liền đưa tay ra kéo cô lại, tuy anh đang bận giữ cương ngựa chờ đạn được. Một lần nữa, Đức Chúa Trời thật nhân từ đối với chúng tôi !

Khi đoàn người đến sân ga, trời đã sáng hẳn. Chúng tôi phải mất sáu tiếng đồng hồ mới đi xong cuộc hành trình sáu dặm. Trong lúc nghỉ ngơi, một người trong đoàn đến báo tin buồn là tất cả đồ đạc của anh ta cùng hai gói đồ của chúng tôi đã rơi mất dọc đường. Thật ra con la chở các đồ đó không có yên nên mấy gói đồ bị rớt nhiều lần trên con đường gồ ghề. Lần nào anh ta cũng phải nhặt lên, sắp lại nhưng cuối cùng, tên lính Phi-châu điều khiển con vật nổi giận, cắt luôn giây cột đồ quăng hết, rồi giục la đi mình không. Thế là mấy gói đồ rơi xuống đất và lấn xuống sườn đồi. Chúng tôi tiếc rẻ những vật quý báu ấy, nhưng cảm tạ Đức Chúa Trời đã thương xót đem chúng tôi vượt khỏi giới tuyến đầu tiên của kẻ thù cách an toàn.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

NGỌN ĐỜI HỒNG

*Người công binh lấy lòng sốt sắng
câu nguyện thật có linh nghiệm nhiều.*

(Gia-cơ 5: 16)

Dân tị nạn Hassan-Beyli dựng trại cạnh ga Baghcheh dọc hai bên đường rầy xe lửa trong khi Pháo binh Pháp luôn tìm cách quấy phá địch. Thỉnh thoảng họ oanh tạc hai bên sườn đồi bất cứ khi nào thấy bóng dáng quân chính quy hoặc bất chính quy Thổ thấp thoáng trong rừng. Nhờ thế, địch không lại gần chúng tôi được tuy nhiên chúng tôi vẫn có thể bị đạn lạc dễ dàng.

Chúng tôi sống trong một vùng thung lũng rộng phì nhiêu trồng lúa và bắp. Vì tình hình bất an ninh nên dân quê ở đây phải di tản hết. Nhờ đó súc vật chúng tôi tha hồ ăn uống no say trong những đồng lúa bỏ hoang và mọi người tự do xử dụng những gì họ kiếm được. Biết chắc không thể nào dẫn bò qua khỏi ranh giới quân địch, nên tôi buộc phải phóng thích con bò cái và bò con tôi đang dắt theo biết là có cả một đồng cỏ xanh

đang chờ đợi chúng. Thật ra, năm trước tôi đã mua con bò cái đó tại vùng này, nên nghĩ rằng thế nào nó cũng nhờ bản năng mà tìm lại được chủ nó. Nghĩ đến đây lòng tôi bỗng se thắt lại, vì cảm thấy hoàn cảnh chúng tôi thật vô cùng mâu thuẫn. Một con vật, nhờ bản năng, có thể quay về mái chuồng xưa để tìm an nghỉ, trong khi chúng tôi, là con người lại bị xô đuổi, bị cướp mất mái ấm gia đình ! Chúng tôi tìm một nơi tựa đầu, nhưng không ai cho. Tại sao vậy ? Vì vua Chúa đời này đã tẻ tách khỏi Vua Công binh của vũ trụ, chỉ lo lợi riêng cho chính mình.

Phía bắc thung lũng là một đèo hẹp chúng tôi phải vượt qua. Đó là Đèo Sutma Pourar tôi đã có lần nhắc đến. Đèo này do người Thổ canh giữ cẩn mật nên đã bao lần quân Pháp cố vượt cũng đều bị thất bại. Từ lâu chưa hề có một

xe lửa nào đi qua. Bên trái sườn đèo là một ngọn đồi xinh xắn mang tên Kuzul Tepeh hay là Ngọn Đồi Hồng, vì đất vùng này toàn màu đỏ. Đây là một ngọn đồi phủ đầy dương liễu và trường sinh nhưng dưới mắt chúng tôi, nó vẫn gây một ấn tượng xấu. Quân thù chúng tôi là người Thổ đã chiếm ngọn đồi rồi ẩn trốn trong đó để tìm dịp tàn sát chúng tôi. Bên kia thung lũng, người Thổ cũng chiếm đóng sau những đá lớn, tuy nhiên họ không thể nào bắn tới chúng tôi được. Mặt khác, Ngọn Đồi Hồng chỉ cách đường rầy cũng như đường bộ độ ba mươi đến ba mươi lăm thước, rất dễ cho kẻ thù tấn công chúng tôi. Cũng như dân Y-sơ-ra-ên sau khi rời Ai-cập phải đương đầu với một kẻ thù hiểm độc thứ hai — tức là dân A-ma-léc, thì chúng tôi, sau khi trốn thoát Hassan - Beyli, cũng phải đương đầu với quân Thổ trong vùng Đồi Hồng. Chính ngọn Đồi Hồng này định đoạt số phận chúng tôi !

Viên chỉ huy người Pháp không còn tin cậy quân lính mình nữa nên ông đã kêu gọi viên chỉ huy của chúng tôi là Bedross Keshi-

hian sai quân lính đi đầy lui quân Thổ ra khỏi Ngọn Đồi Hồng. Như Môi-se đã nói : «Hãy chọn lấy chiến sĩ cho chúng ta, ra chiến đấu cùng dân A-ma-léc», Keshishian cùng ủy ban chỉ huy liền chọn ra một trăm năm mươi lính đi đánh quân Thổ, Nhưng rồi Môi-se lại nói tiếp : «Ngày mai ta sẽ đứng trên đỉnh đồi, cầm gậy của Đức Chúa Trời trong tay» (Xuất. 17 : 9), cho nên chúng tôi biết chắc sự chiến thắng không do lính chiến quyết định, nhưng là do sự cầu nguyện — tức gậy của Đức Chúa Trời.



Đêm đến, quân chúng tôi lặng lẽ tiến vào rừng, lên rừng, lên đồi Hồng để trực xuất quân địch. Tất cả chúng tôi còn lại trong trại, cách đó độ ba dặm, đồng đứng cầu nguyện trước mặt Đức Chúa

Trời. Sau một lúc, quân Pháp bắt đầu oanh tạc, mỗi lúc được tăng cường với những loạt súng trường của quân lính. Lúc đó chúng tôi biết chiến trận đã khai diễn. Trừ vài quăng nghè rất ngắn, tiếng súng vang dội suốt đêm. Chúng tôi run sợ nghĩ đến trường hợp nếu quân chúng tôi không đủ sức đẩy quân Thổ khỏi ngọn Đồi Hồng.

Tiếng súng ngưng vào lúc rạng đông. Tình hình ra khỏi? Địch quân có rút khỏi ngọn Đồi Hồng chăng? Các lính chiến đứng cảm của chúng tôi ra sao? Họ thất trận hay được Đức Chúa Trời giàu ơn giúp họ chiến thắng? Những câu hỏi cứ theo đuổi chúng tôi trong giây phút bồi hồi chờ đợi. Bây giờ trời đã sáng hẳn. Những chóp núi cao đang tắm mình trong nắng mai vàng. Nhưng mắt chúng tôi chỉ hướng về Ngọn Đồi Hồng. Chúng tôi nóng lòng chờ đợi, chờ đợi để mong nghe tin vui.

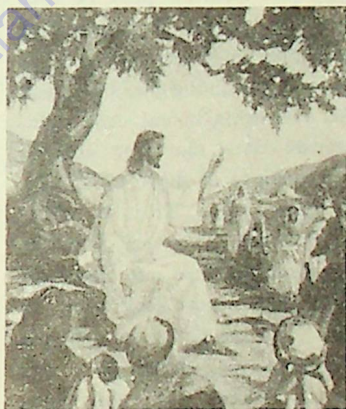
Ba bốn người la lên cùng một lúc: « Kia, có một người đang cười ngựa về phía chúng ta ! »

Mấy người phụ họa: « Đứng rồi, đó chắc là người đem tin; nhưng chẳng biết tin lành hay tin dữ đó ».

Thế là bao nhiêu cặp mắt đều hướng về phía người đang phóng ngựa. Ai cũng nhận ra đó là anh Dikran Chadurian. Chúng tôi thấy anh đang vẫy nón. Chắc đó là dấu hiệu tin vui. Chắc hẳn anh ta là sứ giả đem tin vui. Lòng tràn ngập hy vọng, chúng tôi chờ anh đến. Lúc đến gần chúng tôi, anh la to :

« Vui lên đi ! Quân ta đã chiếm được Đồi Hồng ! Quân Thổ đã bị đẩy lui, chúng ta có đường thoát. Bây giờ chưa rõ quân ta mất bao nhiêu người ».

(còn tiếp)



PHẦN THƯỜNG VÔ GIÁ

(Tiếp theo trang 14)

tấm lòng ấy được sửa đổi, chúng ta chỉ có một cách duy nhất là đem dâng nó cho Đức Chúa Jê-sus-Christ với lời cầu xin chân thành như vua Đa-vít : « Đức Chúa Trời ôi ! Xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch và làm cho mới lại trong tôi một thần-linh ngay thẳng ! » (4). Làm việc ấy bằng đức-tin, chúng ta sẽ được Đức Chúa Trời nhậm lời. Ngài sẽ biến-cải tấm lòng tội lỗi xấu xa của chúng ta trở nên một tấm lòng mới như một kho chứa điều thiện để phát ra điều thiện vì « người lành bởi lòng chứa điều thiện mà phát ra điều thiện » (5). Chúng ta sẽ ham thích làm việc nghĩa không chút ngần-ngại dè dặt vì tấm lòng chai đá của chúng ta đã được cắt đi như lời Đức Chúa Trời đã phán : « Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi và đặt thần mới trong các ngươi. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các ngươi và ban cho các ngươi lòng bằng thịt » (6). Lúc ấy, những việc nghĩa chúng

ta làm cho người khác do tấm lòng mới đầy tình thương trong chúng ta thì dù muốn dù không cũng sẽ được Đức Chúa Jê-sus-Christ là Vua trên muôn vua, Chúa trên muôn chúa thưởng-thường một cách xứng đáng như lời Kinh-Thánh đã ghi chép về ngày phán xét sau cùng của Đức Chúa Trời :

« Bấy giờ, vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng : Hỡi các ngươi được cho ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước Thiên-dàng đã sẵn sẵn cho các ngươi từ khi dựng nên trời đất. Vì ta đói, các ngươi đã cho ta ăn, ta khát các ngươi đã cho ta uống ; ta là khách lạ các ngươi tiếp rước ta ; ta trần truồng, các ngươi mặc cho ta ; ta đau các ngươi thăm ta ; ta bị tù, các ngươi viếng ta. Lúc ấy người công bình (có lòng mới và thần mới) sẽ thưa rằng : Lạy Chúa, khi nào chúng



(4) Thi-thiên 51 : 10

(5) Lu-ca 6 : 45

(6) Ê-xe-chiên 36 : 26

tôi đã thấy Chúa đói mà cho ăn ; hoặc khát mà cho uống ? Khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước ; hoặc trần truồng mà mặc cho ? Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau hoặc bị tù mà đi thăm viếng Chúa ? Vua sẽ trả lời rằng : Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy. ” (7)

Nhưng trên hết mọi sự ngay khi chúng ta bằng lòng đặt niềm tin của chúng ta nơi Đức Chúa Jêsus-Christ, dâng tấm lòng chai

đá đầy tội lỗi của chúng ta cho Ngài ngự trị, thì chúng ta sẽ nhận được một phần thưởng vô giá mà không có gì ở dưới trần gian này có thể sánh kịp. Đó là sự sống đời đời cho phần tâm linh của chúng ta như chính nàng Ra-Háp đã nhận được, vì lời Kinh-Thánh đã ghi chép một cách chắc chắn rằng : “ Quả thật, quả thật ta nói cùng các người, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. ” (8)

(7) Ma-thi-ơ 25 : 34-40

(8) Giăng 5 : 24

Xin Bạn Đọc Chú-ý:

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quân-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-ủy Tin-lành nơi các Quân-Khu của bạn để được chỉ-dẫn thêm những điều cần-thiết. Hoặc nếu tiện xin bạn cứ viết thư về cho bản báo để được tặng thêm những sách nhỏ cắt nghĩa chân-lý cứu-rỗi theo địa-chỉ dưới đây :

Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN
Chủ-nhiệm RẠNG-ĐÔNG
5/13 đường Hòa-Hưng -
SAIGON 10

CHƯƠNG TRÌNH VIỆT NGỮ CỦA ĐÀI PHÁT THANH « VIỄN ĐÔNG » (F.E.B.C.) MANILA

Lần sóng 31 thứ 7

KINH MỜI QUÍ VỊ ĐÓN NGHE

KINH MỜI QUÍ VỊ ĐÓN NGHE

Thứ-giờ	Chúa Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
0630—0645	GIẢNG TIN-LÀ NH	TIẾNG NÓI ĐỨC TIN	BẠN MAI VỚI JESUS	THỂ GIỚI VÀ NGƯỜI	CHƯƠNG TRÌNH Y-HỌC	HỌC ANH NGỮ	HỌC ANH NGỮ
0845—0700	GIẢNG TIN-LÀ NH	TIẾNG NÓI ĐỨC TIN	TIẾNG NÓI, PHÚC AM	CON ĐƯỜNG HÀNH PHƯỚC	BÔNG CỎ XANH	CON ĐƯỜNG SỰ SỐNG	CHƯƠNG TRÌNH THIỆU NHỊ
2000—2015	GIẢNG TIN-LÀ NH	NHẠC THANH NGOẠI QUỐC CHỌN LỌC	HỌC ANH NGỮ	THỂ GIỚI VÀ NGƯỜI	HỌC ANH NGỮ	CHƯƠNG TRÌNH Y-HỌC	HỌC ANH NGỮ
2015—2030	GIẢNG TIN-LÀ NH	CON ĐƯỜNG SỰ SỐNG	TIẾNG NÓI PHÚC AM	CON ĐƯỜNG HÀNH PHƯỚC	BÔNG CỎ XANH	CON ĐƯỜNG ĐẶC THÀNG	CHƯƠNG TRÌNH THIỆU NHỊ